

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Bùi Phương Anh

HẢI PHÒNG – 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN
KHO CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MAI HUÊ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên: Bùi Phương Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Bùi Phương Anh

Mã SV: 1612401035

Lớp: QT2001K

Ngành: Kế Toán – Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho của công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Một số lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.
- Thực trạng tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê
- Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Sưu tầm ,lựa chọn từ các số liệu tài liệu liên quan tới việc công tác kế toán Hàng tồn kho tại công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.
- Số liệu 2022.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên :

Học hàm, học vị :

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2023

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Kim Oanh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Bùi Phương Anh Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê
Nội dung hướng dẫn: Kế toán hàng tồn kho

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài kế toán hàng tồn kho.
- Chăm chỉ, chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp góp phần hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Tác giả đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán hàng tồn kho
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư TM dịch vụ Mai Huê.
- Những kiến nghị, đề xuất gắn với thực tiễn giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:/...../.....

Lớp: Chuyên ngành: Khóa

Thực tập tại:

Từ ngày:/...../... đến ngày/...../...

1. Về tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật:

.....
.....
.....
.....

2. Về kết quả thực tập nghề nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Đánh giá chung:

.....
.....
.....

Xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập

....., ngày tháng năm ...

Cán bộ hướng dẫn thực tập của cơ sở

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT
LỜI NÓI ĐẦU.....
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI VỪA VÀ NHỎ.....	1
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại	1
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.	1
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hàng tồn kho trong doanh nghiệp	1
1.1.2.1. Khái niệm hàng tồn kho trong doanh nghiệp.	1
1.1.2.2. Đặc điểm hàng tồn kho	2
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp	3
1.1.4. Phân loại và đánh giá của hàng tồn kho	4
1.1.4.1. Phân loại hàng tồn	4
1.1.4.2. Đánh giá hàng tồn kho	5
1.2. Nội dung công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp	9
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng tồn kho trong doanh nghiệp.	9
1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song	9
1.2.1.2. Phương pháp sổ số dư.....	11
1.2.1.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.	13
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.....	15
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	15
1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ	22
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.	24
1.3.1. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung	24
1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ	25
1.3.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái	26
1.4.4. Hình thức ghi sổ kế toán kế toán trên máy vi tính	27

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI HUÊ	28
2.1 Khái quát chung về Công ty đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê	28
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển	28
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty	28
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lí	28
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán hình thức kế toán và vận dụng các chính sách kế toán tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê	30
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán	30
2.1.4.2.Chính sách và phương pháp kế toán tại công ty.....	32
2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê năm 2022.	34
2.2.1. Kế toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty	34
2.2.1.1 Chứng từ sử dụng.	34
2.2.1.2. Các tài khoản sử dụng	34
2.2.2 Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.	34
2.2.1.1. Thủ tục nhập kho	34
2.2.1.2. Thủ tục xuất kho hàng hóa	35
2.2.1.3. Ví dụ minh họa về nhập- xuất kho hàng tồn kho tại Công ty	36
CHƯƠNG 3:MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI HUÊ	
3.1.Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê	59
3.3.1.Uưu điểm	59
3.3.1.1. Tổ chức kế toán hàng tồn kho nói chung	59
3.3.1.2. Tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng	59
3.3.2.Hạn chế, tồn tại	60
3.3.2.1. Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho nói chung	60
3.2.Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song	17
Sơ đồ 2 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư	19
Sơ đồ 3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số chiều luân chuyển.....	20
Sơ đồ 4: Sơ đồ dòng lưu chuyển chi phí tại doanh nghiệp sản xuất	21
Sơ đồ 5: Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên.	22
Sơ đồ 6: Sơ đồ 6: Kế toán CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	23
Sơ đồ 7: Sơ đồ kế toán chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên	24
Sơ đồ 8: Kế toán thành phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên	24
Sơ đồ 9: Kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	25
Sơ đồ 10: Kế toán nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ	24
Sơ đồ 11 : Kế toán công cụ dụng cụ theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	27
Sơ đồ 12: Kế toán chi phí sản xuất theo phương pháp kiểm kê định kỳ	27
Sơ đồ 13: Sơ đồ 13: Sơ đồ kế toán thành phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ.	28
Sơ đồ 14: Sơ đồ kế toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	28
Sơ đồ 15 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung	30
Sơ đồ 16: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.	31
Sơ đồ 17: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái	32
Sơ đồ 18: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy.....	32
Sơ đồ 19 : Bộ máy quản lý của Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê	34
Bảng 1 :Khái quát tình hình hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2022	35
Sơ đồ 20: Bộ máy tổ chức kế toán tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.	35
Sơ đồ 21: Hình thức Nhật ký chung của công ty	35

Biểu số 1.1: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 1887	35
Biểu số 1.2: Giấy báo nợ số 1334.....	36
Biểu số 1.3: Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, hàng hóa số 150.....	37
Biểu số 1.4: phiếu nhập kho số 967.....	38
Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 551	39
Biểu số 2.2: Lệnh xuất kho số 48	40
Biểu số 2.3: Phiếu xuất kho số 830	42
Biểu số 3.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 572	43
Biểu số 3.2: Lệnh xuất kho số 49	44
Biểu số 3.3: Phiếu xuất kho số 836	45
Sơ đồ 22: Quá trình hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê	46
Biểu số 4 : Thẻ kho số 08	51
Biểu số 5 : Thẻ kho số 09	52
Biểu số 6: Thẻ kho số 10	53
Sổ chi tiết vật liệu, sản phẩm, hàng hóa (Nhôm thanh phủ phim)	54
Sổ chi tiết vật liệu, sản phẩm, hàng hóa (Nhôm thanh sơn tĩnh điện).....	55
Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, sản phẩm, hàng hóa.....	56
Sổ nhật ký chung	58
Sổ cái	57

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ đầy đủ
1	GTGT	Giá trị gia tăng
2	TK	Tài khoản
3	HTK	Hàng tồn kho
4	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
5	TNCN	Thu nhập cá nhân

LỜI NÓI ĐẦU

Hàng tồn kho là bộ phận tài sản lưu động chiếm vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông tin chính xác, kịp thời về hàng tồn kho giúp doanh nghiệp chỉ đạo kịp thời các nghiệp vụ kinh tế diễn ra hàng ngày, quản lý được các chi phí liên quan đến hàng tồn kho, đặc biệt là các chi phí cấu thành nên giá vốn của hàng tồn kho, từ đó tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Để thực hiện mục tiêu này phải đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu, hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho sao cho chính xác, kịp thời là cơ sở để tăng cường quản lí hàng tồn kho của doanh nghiệp.

Trong suốt 6 năm hoạt động, Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê đã bám sát vào mục tiêu hoạt động để từ đó hoàn thiện tổ chức hoạt động kinh doanh của mình. Đối với các doanh nghiệp như Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê thì hàng tồn kho đóng vai trò then chốt trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh có lợi nhuận thì việc quản lý các chi phí liên quan đến hàng tồn kho, đặc biệt là các chi phí cấu thành nên giá vốn của hàng tồn kho là rất quan trọng. Chính điều này làm cho công tác kế toán hàng tồn kho càng trở nên quan trọng.

Tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê, đội ngũ kế toán cũng đã làm khá tốt vấn đề này tuy nhiên trên thực tế quy trình quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho của công ty vẫn chưa hoàn thiện, chưa thực sự đáp ứng kịp thời được nhu cầu quản lý của các cấp lãnh đạo và tiết kiệm tối đa các chi phí liên quan đến hàng tồn kho cho doanh nghiệp. Đề tài này được hình thành từ nhận định trên với hy vọng đưa ra được các biện pháp thiết thực “ *Tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê*”.

Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận gồm có 3 chương:

- ❖ Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.
- ❖ Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.

- ❖ Chương 3: Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.

CHƯƠNG 1:

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại

Trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản lưu động. Giá trị hàng tồn kho của doanh nghiệp cho thấy tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp có bị ứ đọng vốn hay không? Trong quá trình kinh doanh ở mỗi doanh nghiệp thương mại đòi hỏi nhất thiết phải kinh doanh nhiều mặt hàng khác nhau. Mỗi mặt hàng có đặc điểm và khả năng lưu chuyển khác nhau vì thế người quản lý phải thường xuyên nắm bắt được tình hình lưu chuyển của từng loại hàng hóa. Do vậy hàng hóa cũng như mọi tài sản khác của doanh nghiệp cần phải quản lý chặt chẽ để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

Có thể khẳng định rằng hàng tồn kho có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại. Do đó, việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ tất cả các khâu, từ thu mua, dự trữ, đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm, chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

Vì vậy, kế toán hàng tồn kho là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt của hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

1.1.2.1 Khái niệm hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

- Hàng tồn kho: Hàng tồn kho là toàn bộ giá trị hàng hóa, thành phẩm nguyên vật liệu và các công cụ dụng cụ thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng tồn kho không bao gồm những hàng hóa nhận bán hộ, giữ hộ, nhận bán đại lý, ký gửi, ký cược, ký quỹ.

Trong các doanh nghiệp thương mại hàng tồn kho thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tài sản lưu động của doanh nghiệp. Vì vậy, kế toán hàng tồn kho là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp.

- Nguyên liệu vật liệu: Nguyên vật liệu là đối tượng lao động do doanh nghiệp mua, dự trữ để phục vụ quá trình sản xuất, kinh doanh tạo ra sản phẩm. ... Các nguyên vật liệu sẽ thay đổi về hình thái, không giữ nguyên được trạng thái ban đầu khi đưa vào sản xuất.

- Hàng hóa: là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi hay buôn bán.

- Thành phẩm: là những sản phẩm đã kết thúc giai đoạn chế biến cuối cùng trong quy trình công nghệ sản xuất ra sản phẩm đó của doanh nghiệp đã qua kiểm tra kỹ thuật và được xác định là phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, đã được nhập kho hoặc giao trực tiếp cho khách hàng.

- Hàng đi gửi bán, hàng mua đang đi đường: Hàng mua đang đi đường các loại hàng hoá, vật tư (Nguyên liệu, vật liệu; công cụ, dụng cụ; hàng hoá) mua ngoài đã thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp còn đang trên đường vận chuyển, ở bến cảng, bến bãi hoặc đã về đến doanh nghiệp nhưng đang chờ kiểm nhận nhập kho.

- Hàng gửi đi bán là hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi cho khách hàng, gửi bán đại lý, ký gửi, dịch vụ đã hoàn thành bàn giao cho khách hàng theo hợp đồng kinh tế hoặc đơn đặt hàng, nhưng chưa được xác định là đã bán.

1.1.2.2. Đặc điểm hàng tồn kho

Hàng tồn kho trong doanh nghiệp thường gồm nhiều loại, có vai trò, công dụng khác nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh. Do đó, đòi hỏi công tác tổ chức, quản lý và hạch toán hàng tồn kho cũng có những nét đặc thù riêng. Nhìn chung, hàng tồn kho của doanh nghiệp có những đặc điểm cơ bản sau:

- Hàng tồn kho là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp và chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản lưu động của doanh nghiệp. Việc quản lý và sử dụng có hiệu quả hàng tồn kho có ảnh hưởng lớn đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hàng tồn kho trong doanh nghiệp được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, với chi phí cấu thành nên giá gốc hàng tồn kho khác nhau. Xác định đúng, đủ các yếu tố chi phí cấu thành nên giá gốc hàng tồn kho sẽ góp phần tính toán và hạch toán đúng, đủ, hợp

lý giá gốc hàng tồn kho và chi phí hàng tồn kho làm cơ sở xác định lợi nhuận thực hiện trong kỳ.

- Hàng tồn kho tham gia toàn bộ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó có các nghiệp vụ xảy ra thường xuyên với tần suất lớn, qua đó hàng tồn kho luôn biến đổi về mặt hình thái hiện vật và chuyển hoá thành những tài sản ngắn hạn khác như tiền tệ, sản phẩm dở dang hay thành phẩm,...

- Hàng tồn kho trong doanh nghiệp bao gồm nhiều loại khác nhau với đặc điểm về tính chất thương phẩm và điều kiện bảo quản khác nhau. Do vậy, hàng tồn kho thường được bảo quản, cất trữ ở nhiều địa điểm, có điều kiện tự nhiên hay nhân tạo không đồng nhất với nhiều người quản lý. Vì lẽ đó, dễ xảy ra mất mát, công việc kiểm kê, quản lý, bảo quản và sử dụng hàng tồn kho gặp nhiều khó khăn, chi phí lớn.

- Việc xác định chất lượng, tình trạng và giá trị hàng tồn kho luôn là công việc khó khăn, phức tạp. Có rất nhiều loại hàng tồn kho rất khó phân loại và xác định giá trị như các tác phẩm nghệ thuật, các loại linh kiện điện tử, đồ cổ, kim khí quý,...

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng:

Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn... Chính vì vậy kế toán hàng hóa cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng hóa để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là công cụ quản lý đắc lực kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo

thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập - xuất - tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành

phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để từ đó xây dựng kế hoạch dự trữ phù hợp trong từng thời kỳ.

1.1.4. Phân loại và đánh giá hàng tồn kho.

1.1.4.1. Phân loại hàng tồn kho.

Theo mục đích sử dụng và công dụng:

- Hàng tồn kho dự trữ cho sản xuất: toàn bộ là hàng được dự trữ để phục vụ trực tiếp hoặc gián tiếp cho hoạt động sản xuất như NVL, bán thành phẩm, công cụ dụng cụ gồm cả giá trị sản phẩm dở dang.

- Hàng tồn kho dự trữ cho tiêu thụ: phản ánh toàn bộ hàng tồn kho được dự trữ phục vụ cho mục đích bán ra của doanh nghiệp như hàng hóa thành phẩm.

Theo nguồn hình thành:

- Hàng mua từ bên ngoài: là toàn bộ hàng được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp ngoài hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hàng mua nội bộ: là toàn bộ hàng được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp thuộc hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp như mua hàng giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng 1 Công ty, Tổng Công ty...

- Hàng tồn kho tự gia công: là toàn bộ hàng tồn kho được doanh nghiệp sản xuất, gia công tạo thành.

- Hàng tồn kho được nhập từ các nguồn khác: biếu tặng, tài trợ,...

Theo nhu cầu sử dụng:

- Hàng sử dụng cho sản xuất kinh doanh

- Hàng chưa cần sử dụng

Theo kế hoạch dự trữ, sản xuất và tiêu thụ

- Hàng tồn trữ an toàn

- Hàng tồn trữ thực tế

Theo phẩm chất:

- Hàng chất lượng tốt

- Hàng kém phẩm chất

- Hàng mất phẩm chất

Theo địa điểm bảo quản:

- Hàng trong doanh nghiệp

- Hàng bên ngoài doanh nghiệp

Theo chuẩn mực 02:

- Hàng hóa để mua bán
- Thành phẩm tồn kho và thành phẩm gửi đi bán
- Sản phẩm dở dang và chi phí dịch vụ chưa hoàn thành
- Nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ

1.1.4.2. Đánh giá hàng tồn kho

a. Nguyên tắc xác định giá trị hàng tồn kho

Có 4 nguyên tắc xác định giá trị hàng tồn kho theo Thông tư 133/2016/TT-BTC, bao gồm:

- Nguyên tắc giá gốc
- Nguyên tắc nhất quán
- Nguyên tắc thận trọng
- Nguyên tắc phù hợp

Để làm căn cứ trình bày cho chương 2, tác giả chỉ tập trung trình bày nguyên tắc giá gốc:

- Hàng tồn kho được tính theo nguyên tắc giá gốc, trường hợp giá trị thuần được thực hiện thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

- Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

- Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Chi phí có liên quan trực tiếp khác tính vào giá gốc hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí khác ngoài chi phí thu mua và chi phí chế biến hàng tồn kho.

- Chi phí không được tính vào giá gốc hàng tồn kho gồm: Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các khoản chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

b. Xác định giá trị nhập kho

* Đối với vật tư, hàng hóa mua ngoài

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí thu mua thực tế phát sinh} + \text{Thuế không được hoàn lại như thuế NK, TTDB (nếu có)} + \text{Các khoản giảm trừ (nếu có)}$$

Trong đó:

Giá trị ghi trên hóa đơn:

- Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: Giá ghi trên hóa đơn là giá chưa có thuế GTGT.

- Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp: Giá ghi trên hóa đơn là giá đã có thuế GTGT.

Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình mua: Chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm chi phí vận chuyển, chi phí thuê kho bãi trong quá trình mua vật tư, hàng hóa, chi phí hao hụt tự nhiên trong định mức của vật tư, hàng hóa.

* Đối với vật tư, hàng hóa thuê ngoài gia công chế biến hoặc tự gia công chế biến:

$$\text{Giá trị thực tế nhập kho} = \text{Giá trị vật tư, hàng hóa xuất chế biến} + \text{Chi phí chế biến} + \text{Chi phí khác có liên quan}$$

Chi phí khác có liên quan là chi phí vận chuyển, bốc dỡ tới nơi chế biến, từ nơi chế biến về doanh nghiệp mà doanh nghiệp phải chịu khoản chi phí này.

* Đối với vật tư, hàng hóa, do Nhà nước cấp, cấp trên cấp:

$$\text{Giá trị thực tế} = \text{Giá trị bàn giao} + \text{Chi phí vận chuyển bốc dỡ (nếu có)}$$

* Đối với vật tư, hàng hóa, nhận góp cổ phần, liên doanh:

$$\text{Giá thực tế của vật tư, hàng hóa, nhập kho} = \text{Giá trị vốn góp do hội đồng liên doanh đánh giá} + \text{Chi phí vận chuyển bốc dỡ (nếu có)}$$

* Đối với vật tư, hàng hóa nhận biếu tặng hoặc tài trợ:

$$\text{Giá thực tế của vật tư, hàng hóa nhập kho} = \text{Giá hợp lý của thời điểm ghi nhận} + \text{Các khoản chi phí có liên quan}$$

c. Xác định giá trị của hàng hóa xuất kho

Theo quy định, trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, giá hàng hóa xuất kho, tồn kho được xác định theo một trong ba phương pháp sau: phương pháp nhập trước - xuất trước, phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền. Tùy vào đặc điểm sản phẩm mà doanh nghiệp có thể áp dụng một trong ba phương pháp trên để tính giá hàng hóa xuất kho.

+) Phương pháp tính giá bình quân gia quyền

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ, giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

$$\text{Trị giá xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá}$$

Đơn giá bình quân có thể xác định vào thời điểm cuối kỳ trong từng lần nhập. Đơn giá được xác định như sau:

+) Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:

Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp mà áp dụng tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính giá đơn

vị bình quân. Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa trong kỳ}}$$

- Ưu điểm: Đơn giản khối lượng tính toán ít chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.
- Nhược điểm: Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phân hàng khác. Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Điều kiện áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

+) Phương pháp bình quân liên hoàn:

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa những lần nhập tiếp để tính giá xuất theo công thức:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

- Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ
- Nhược điểm: việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn công sức.
- Điều kiện áp dụng: do đặc điểm trên phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất giá ít, giá hàng hóa ít biến động.

+) Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

- Ưu điểm: phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

- Nhược điểm: phương pháp này làm doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

- Điều kiện áp dụng: Áp dụng đối với doanh nghiệp có số lần nhập - xuất ít chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất. +) Phương pháp giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ứng đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Ưu điểm: phương pháp đơn giản, dễ tính toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Nhược điểm: không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

- Điều kiện áp dụng: phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện từng lô hàng.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập - xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị.

Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp. Để theo dõi kế toán chi tiết hàng hóa, doanh nghiệp có thể sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp thẻ song song.

- Phương pháp sổ số dư.

- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.

1.2.1.1. Phương pháp ghi thẻ song song

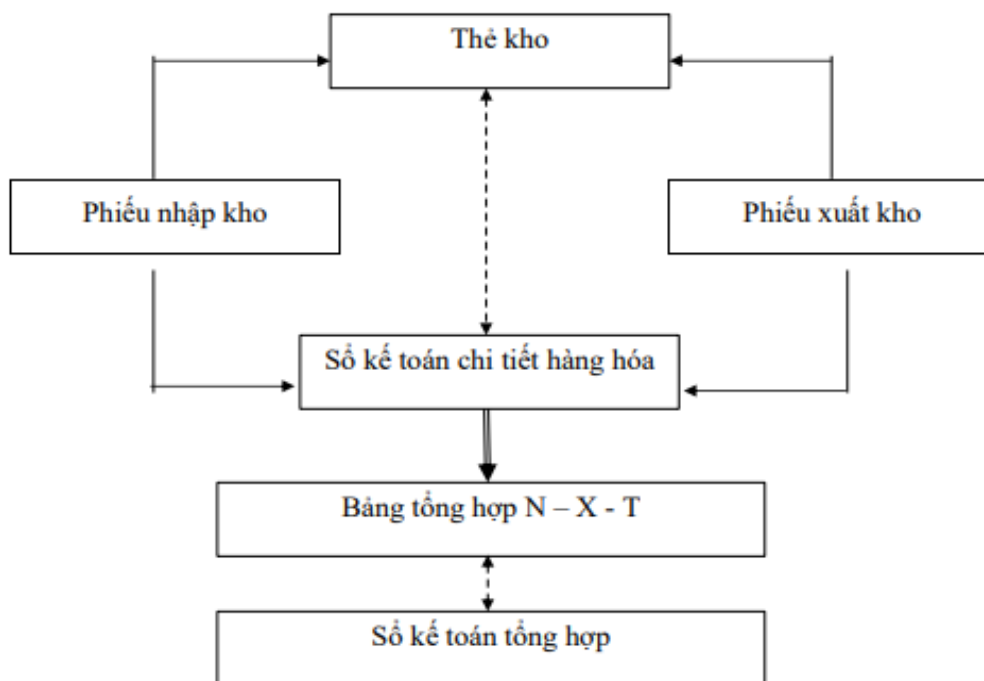
+ Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng thứ hàng hóa và cho từng kho. Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lý hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi số lượng nhập xuất lẫn giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn.

Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng lẫn giá trị. Số lượng hàng hóa ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hóa và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ qui định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hóa.

Trình tự ghi sổ theo phương pháp mở thẻ song song như sau:



Ghi chú

- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow
- Đối chiếu: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

+ Ưu điểm: Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

+ Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

+ Điều kiện áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

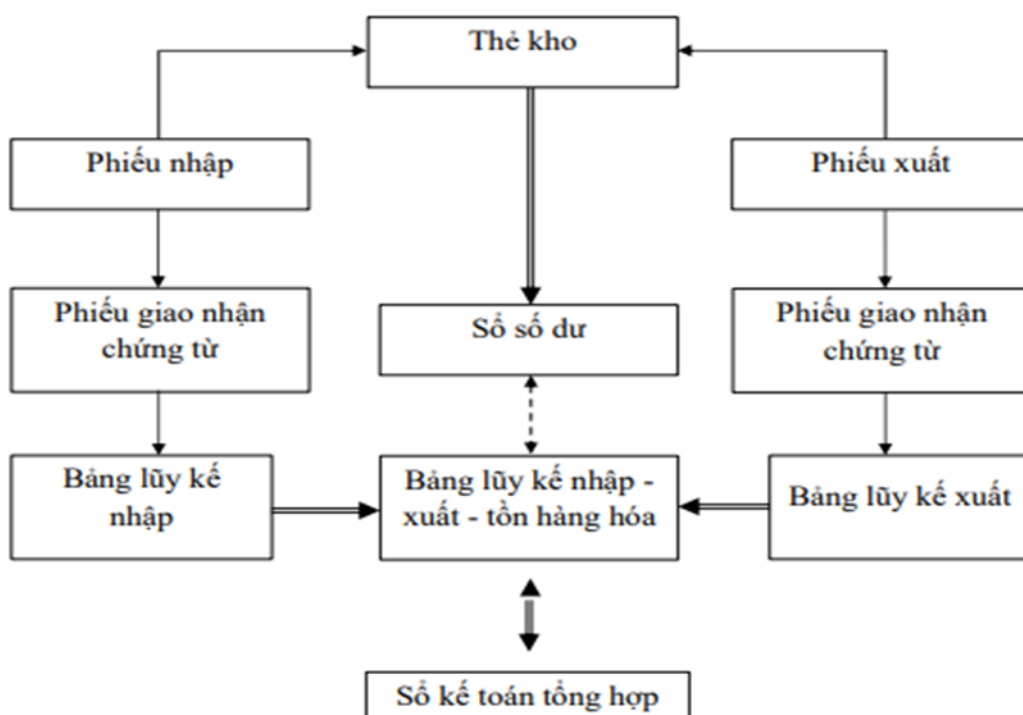
1.2.1.2. Phương pháp ghi sổ số dư

+ Ở kho: : Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng. Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho.

Trên sổ số dư hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

+ Ở phòng kế toán: Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán. Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột “thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê luỹ kế nhập và bảng kê luỹ kế xuất hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá).

Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng luỹ kế nhập, bảng luỹ kế xuất hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột “Tồn kho cuối tháng” của bảng kê này. Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp liên quan. Trình tự ghi sổ theo phương pháp sổ số dư như sau:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày:
- Ghi cuối tháng:
- Đối chiếu hàng ngày:
- Đối chiếu cuối tháng:

Sơ đồ 2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

+ Ưu điểm: trong điều kiện thực tế kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ số dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao trình độ kế toán.

+ Nhược điểm: không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa.

+ Điều kiện áp dụng: thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

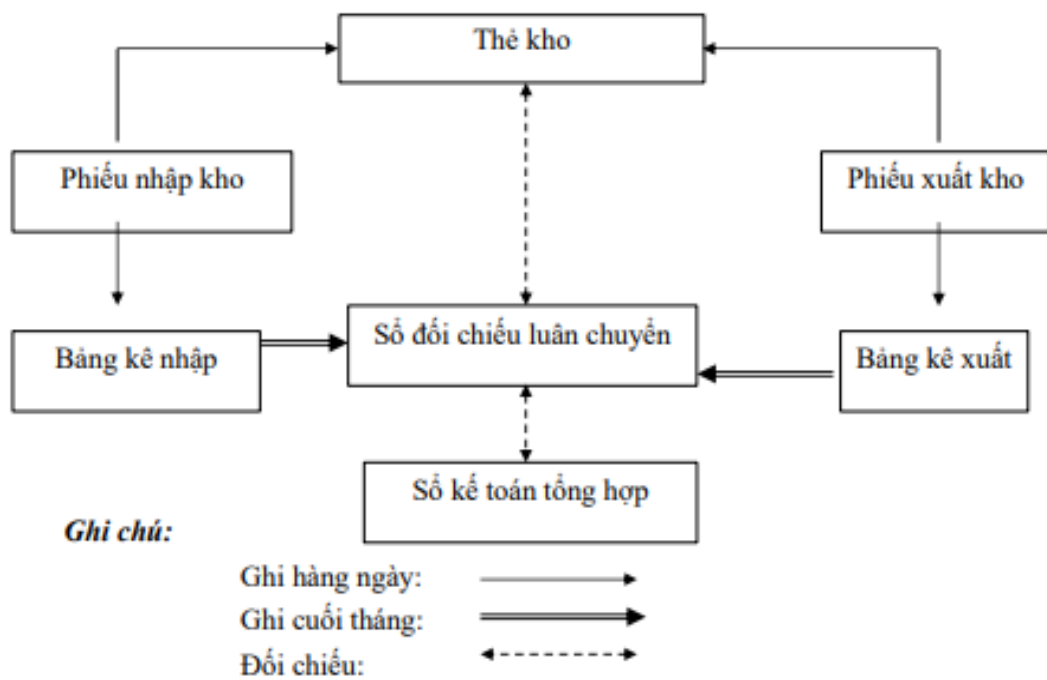
1.2.1.3. Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

+ Ở kho: Theo phương pháp này thì việc của thủ kho cũng được thực hiện

trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tính hình nhập xuất tồn kho thứ hàng hóa theo từng kho dùng cho cả năm. Sổ đối chiếu luân chuyển chỉ ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất – kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập lại bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng, tổng hợp số liệu các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần). Trình tự được ghi sổ khái quát như sau:



Sơ đồ 3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.

+ Ưu điểm: phương pháp này đơn giản, để thực hiện số khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng.

+ Nhược điểm: Có sự trùng lặp về chi tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán. Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng tới tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

+ Điều kiện áp dụng: thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng ngày. Phương pháp này thường ít được sử dụng trong thực tế.

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp kê khai thường xuyên hàng tồn kho là phương pháp ghi chép phản ánh thường xuyên liên tục có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn kho các loại vật liệu trên các tài khoản và sổ kế toán tổng hợp trên cơ sở các chứng từ nhập xuất.

Công thức tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

• Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- Hóa đơn GTGT
- Biên bản giao nhận hàng hóa
- Biên bản kiểm kê hàng hoá.
- Một số giấy tờ liên quan khác

• Tài khoản sử dụng

- + Tài khoản 151 “ Hàng mua đang đi đường”
- + Tài khoản 156 “ Hàng hóa”
- + Tài khoản 157 “ Hàng gửi bán”

A.Kết cấu và nội dung

- Tài khoản 151 - Hàng mua đang đi đường

Bên Nợ:

- Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường
- Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hóa, vật tư mua đang đi đường cuối kỳ (trường hợp doanh

nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định 26 kỳ).

Bên Có:

- Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường đã về nhập kho hoặc đã chuyển giao thẳng cho khách hàng;
- Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ: Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua nhưng còn đang đi đường (chưa về nhập kho doanh nghiệp).

- Tài khoản 156 “ Hàng hóa”

Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư sang;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị hạch toán phụ thuộc; thuê ngoài gia công hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ: Giá gốc của hàng hóa tồn kho.

- Tài khoản 157 - Hàng gửi đi bán

Bên Nợ:

- Trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi cho khách hàng, gửi bán đại lý, ký gửi;
- Trị giá dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng nhưng chưa được xác định là đã bán;
- Cuối kỳ kết chuyển trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi bán chưa được xác định là đã bán cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

- Trị giá hàng hóa, thành phẩm gửi đi bán, dịch vụ đã cung cấp được xác định là đã bán;
- Trị giá hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ đã gửi đi bị khách hàng trả lại;
- Đầu kỳ kết chuyển trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi bán, dịch vụ đã cung cấp chưa được xác định là đã bán đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ:

Trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi, dịch vụ đã cung cấp chưa được xác định là đã bán trong kỳ.

B. Phương pháp hạch toán tài khoản

Tài khoản 151 - Hàng mua đang đi đường

- Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào hóa đơn mua hàng của các loại hàng mua chưa về nhập kho, nếu thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 151

Nợ TK 133

Có TK 331

Có TK 111, 112, 141,...

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị hàng mua bao gồm cả thuế GTGT

- Sang kỳ sau, khi hàng về nhập kho, căn cứ hóa đơn và phiếu nhập kho, ghi:

Nợ TK 152

Nợ TK 153

Nợ TK 156

Có TK 151.

- Trường hợp sang kỳ sau hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường không nhập kho mà giao thẳng cho khách hàng theo hợp đồng kinh tế tại phương tiện, tại kho người bán, tại bến cảng, bến bãi, hoặc gửi thẳng cho khách hàng, gửi bán đại lý, ký gửi, ghi:

Nợ TK 632

Nợ TK 157

Có TK 151.

- Trường hợp hàng mua đang đi đường bị hao hụt, mất mát, phát hiện ngay khi phát sinh, căn cứ vào biên bản về mất mát, hao hụt, kê toán phản ánh giá trị hàng tồn kho bị mất mát, hao hụt, ghi:

Nợ TK 1381

Có TK 151.

Tài khoản 156 “Hàng hóa”

Khi mua hàng hóa, nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 (chi tiết hàng hóa mua vào và hàng hóa sử dụng như hàng hóa thay thế để phòng hư hỏng)

Nợ TK 153 (giá trị hợp lý phụ tùng thay thế)

Nợ TK 133 (1331)

Có các TK 111, 112, 141, 331,...

Nếu thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì trị giá hàng hóa mua vào bao gồm cả thuế GTGT.

- Khi nhập khẩu hàng hóa, ghi:

Nợ TK 156

Có TK 331

Có TK 3331 (33312) (Nếu thuế GTGT đầu vào của hàng nhập khẩu không được khấu trừ)

Có TK 3332 (nếu có)

Có TK 3333 (chi tiết thuế nhập khẩu)

Có TK 33381.

- Nếu thuế GTGT đầu vào của hàng nhập khẩu được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133

Có TK 3331 (33312).

- Mua hàng dưới hình thức ủy thác nhập khẩu thực hiện theo quy định ở Tài khoản 331

Tài khoản 157 - Hàng gửi đi bán

Khi gửi hàng hóa, thành phẩm cho khách hàng, xuất hàng hóa, thành phẩm cho doanh nghiệp nhận bán đại lý, ký gửi theo hợp đồng kinh tế, căn cứ vào phiếu xuất kho, ghi:

Nợ TK 157

Có TK 156

Có TK 155.

Dịch vụ đã hoàn thành bàn giao cho khách hàng nhưng chưa xác định là đã bán trong kỳ, ghi:

Nợ TK 157

Có TK 154.

Khi hàng gửi đi bán và dịch vụ đã hoàn thành bàn giao cho khách hàng được xác định là đã bán trong kỳ:

- Nếu tách ngay được thuế gián thu tại thời điểm ghi nhận doanh thu, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, ghi:

Nợ TK 131

Có TK 511

Có TK 333.

- Nếu không tách ngay được thuế gián thu, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế. Định kỳ kế toán ghi giảm doanh thu đối với số thuế gián thu phải nộp, ghi:

Nợ TK 511

Có TK 133.

- Đồng thời phản ánh trị giá góp vốn của số hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ đã bán trong kỳ, ghi:

Nợ TK 632

Có TK 157.

Trường hợp hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi bán nhưng bị khách hàng trả lại:

- Nếu hàng hóa, thành phẩm vẫn có thể bán được hoặc có thể sửa chữa được, ghi:

Nợ TK 156

Nợ TK 155

Có TK 157.

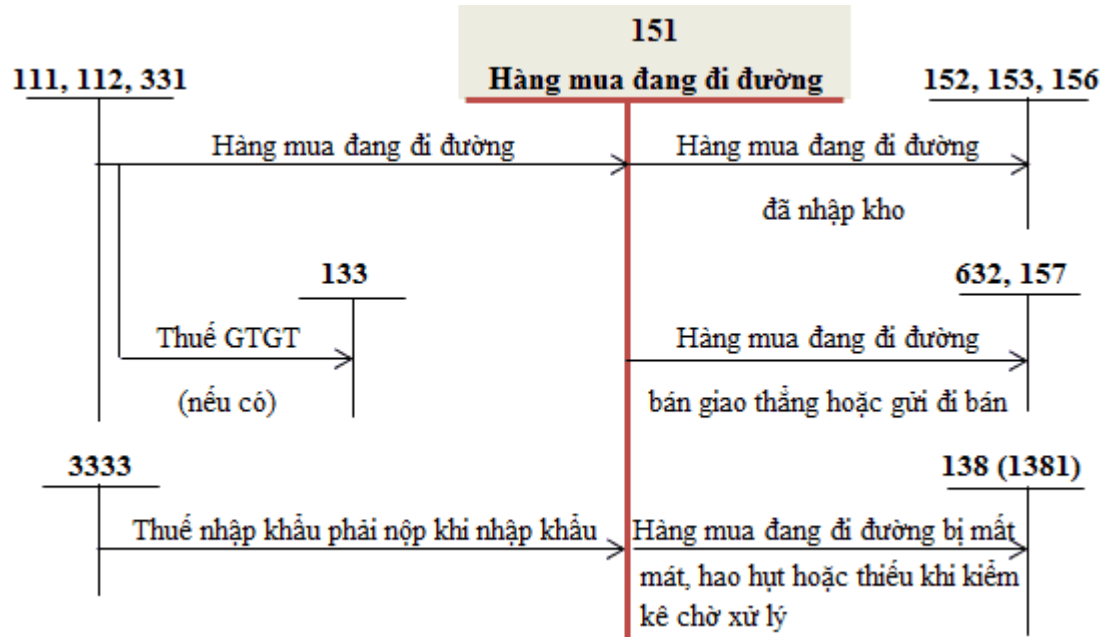
- Nếu hàng hóa, thành phẩm bị hư hỏng không thể bán được và không thể sửa chữa được, ghi:

Nợ TK 632

Có TK 157.

C.Cách thức hạch toán từng loại hàng tồn kho như sau:

C1. Kế toán hàng đang đi đường .



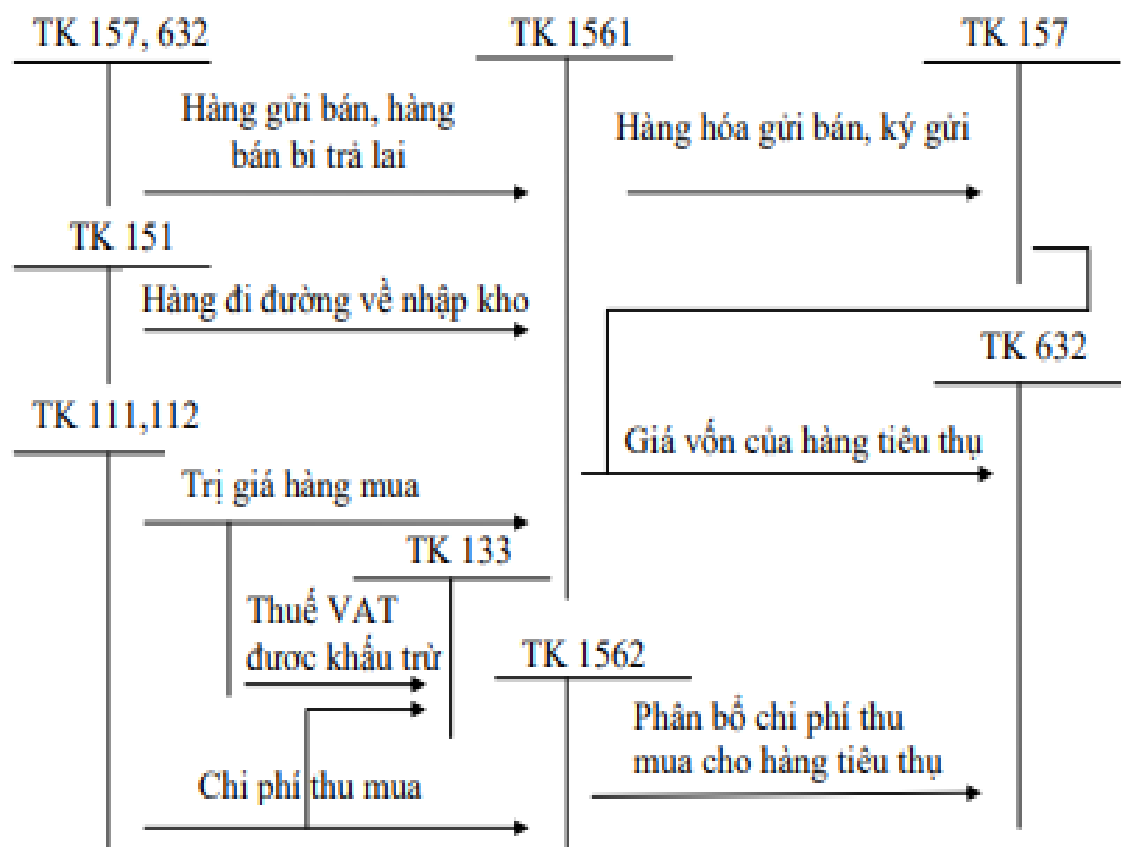
Sơ đồ 4: Kế toán tổng hợp hàng mua đi đường theo phương pháp kê khai thường xuyên

C2. Kế toán hàng hóa

Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, trị giá hàng mua và chi phí thu mua được hạch toán riêng. Do đó tài khoản 156 “Hàng hóa” được chi tiết thành:

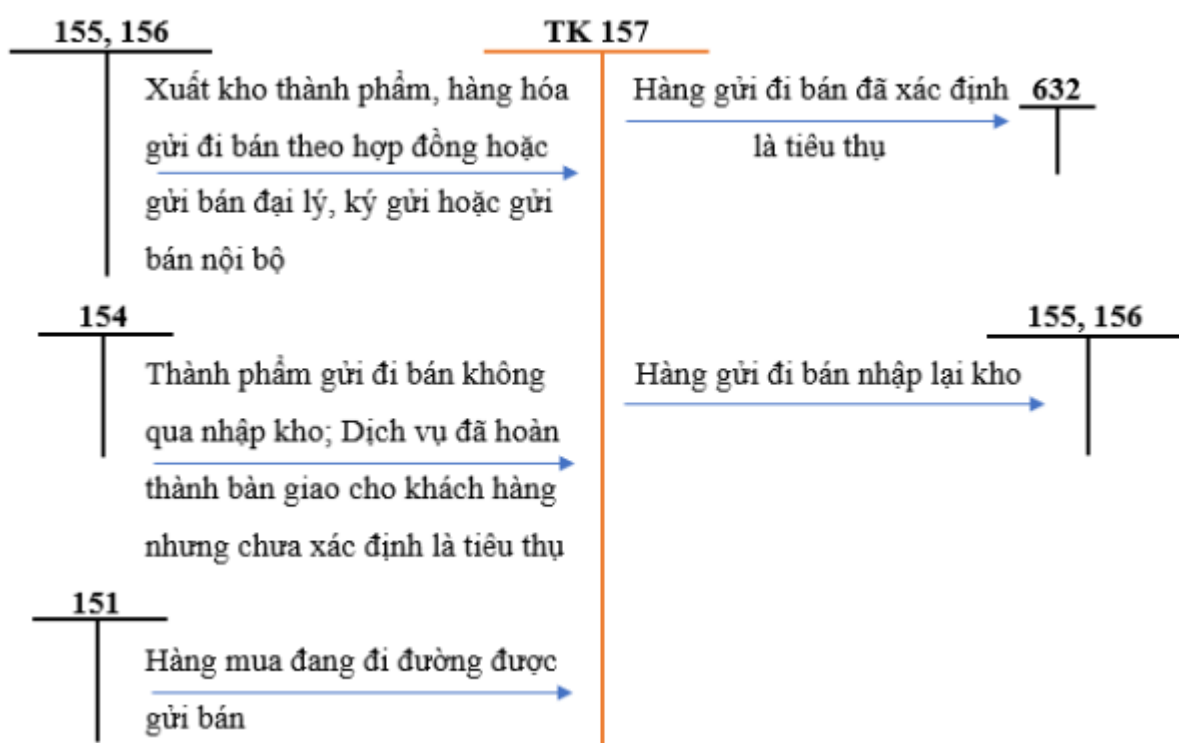
+ 1561 “Giá mua hàng hóa”

+ 1562 “Chi phí mua hàng hóa”



Sơ đồ 5: Kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.

C3: Kế toán Hàng gửi bán

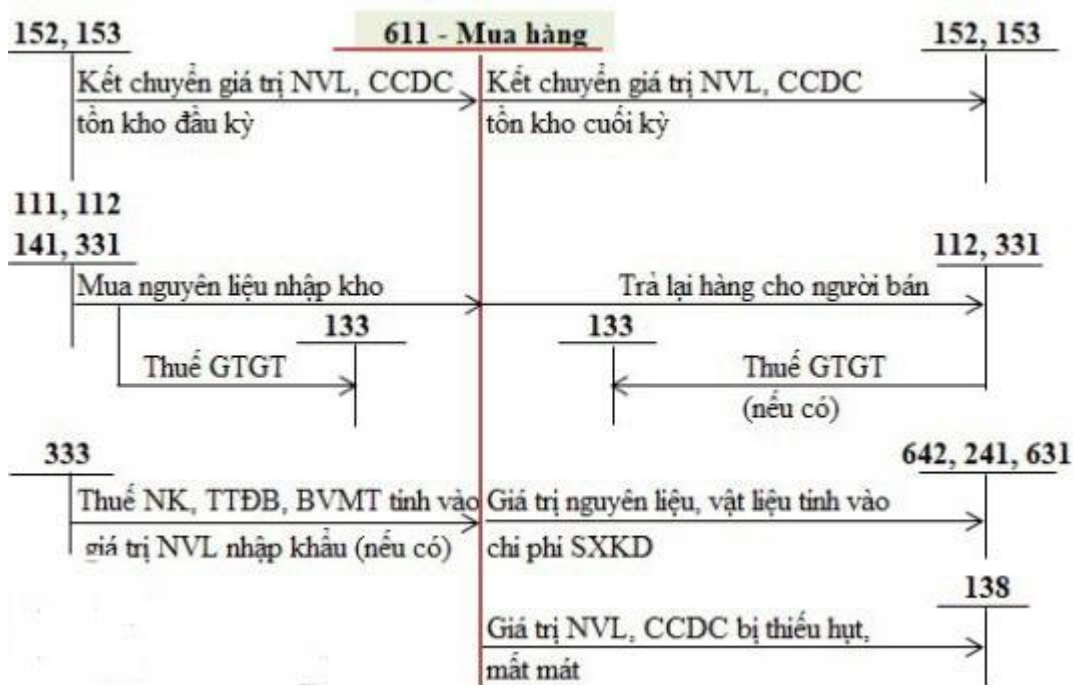


Sơ đồ 6: Kế toán Hàng gửi bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

1.2.2.2 Tổ chức kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Cách thức hạch toán như sau:

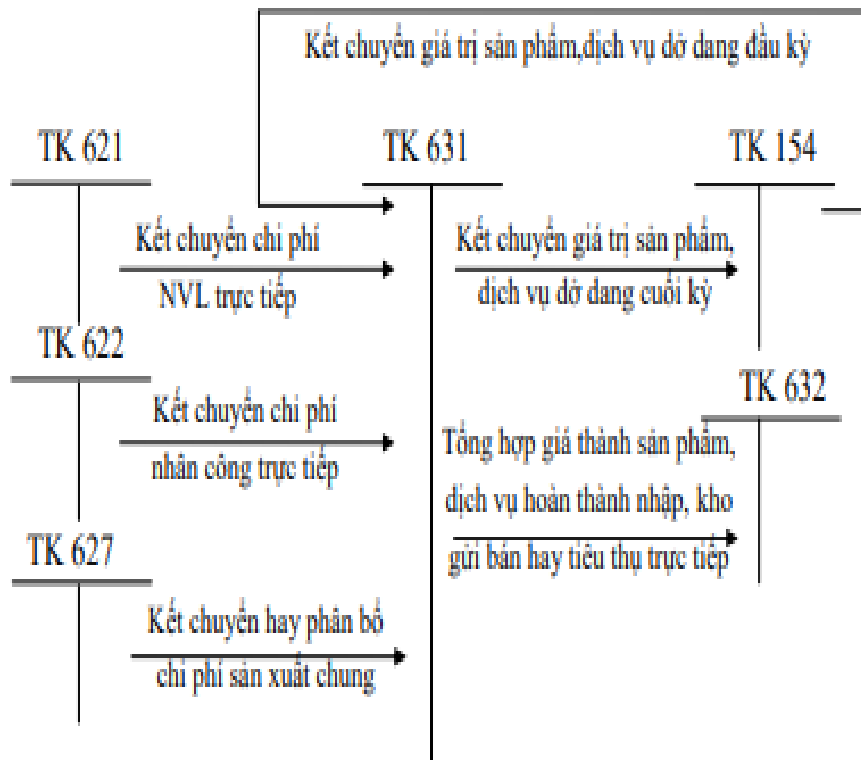
A1. Kế toán nguyên vật liệu.



Sơ đồ 7: Kế toán nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

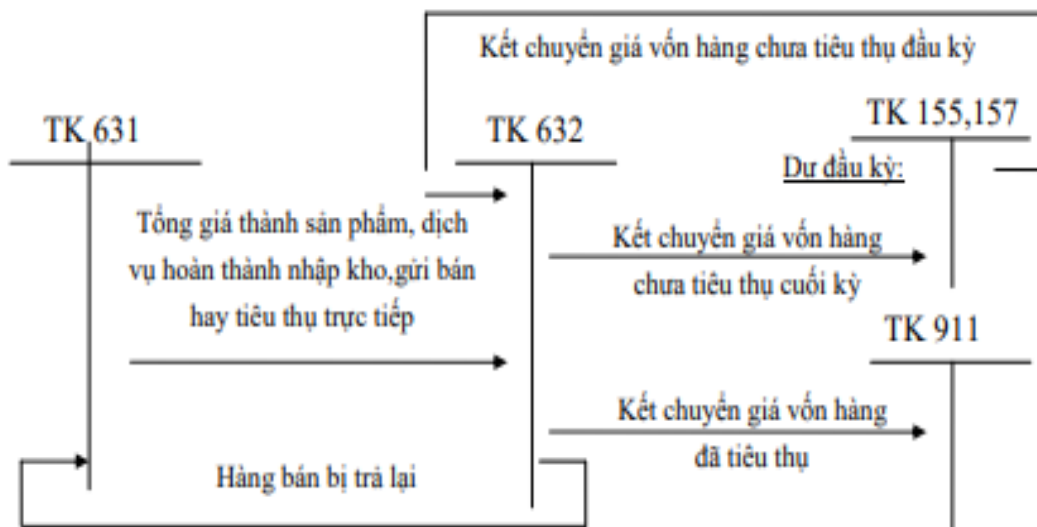
A2. Kế toán chi phí sản xuất

Theo phương pháp kiểm kê định kỳ việc tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá sản phẩm được thực hiện trên tài khoản 631 “Giá thành sản xuất”.



Sơ đồ 8: Kế toán chi phí sản xuất theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

a. Kế toán thành phẩm



Sơ đồ 9: Sơ đồ kế toán thành phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng tồn trong doanh nghiệp.

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo thông tư số 133/2016 của Bộ tài chính, doanh nghiệp vừa và nhỏ được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán cho riêng mình. Trong trường hợp các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

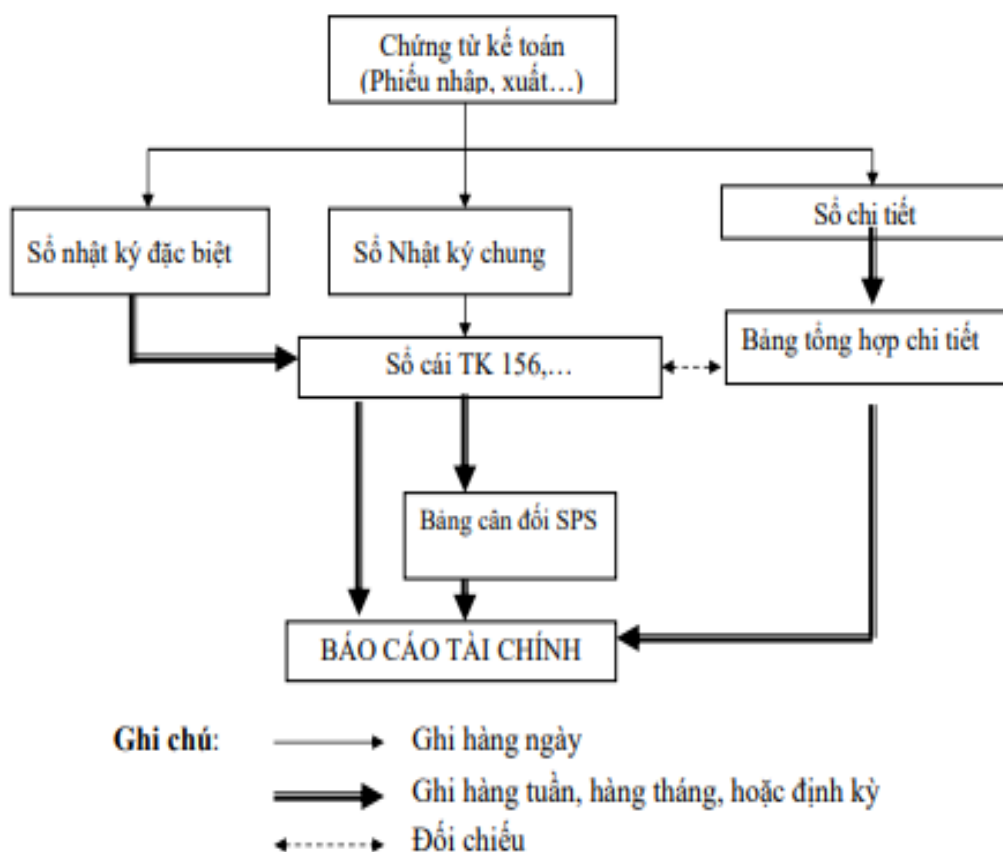
Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, mối quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự và phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

1.3.1. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ Nhật ký đặc biệt
- + Sổ Cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



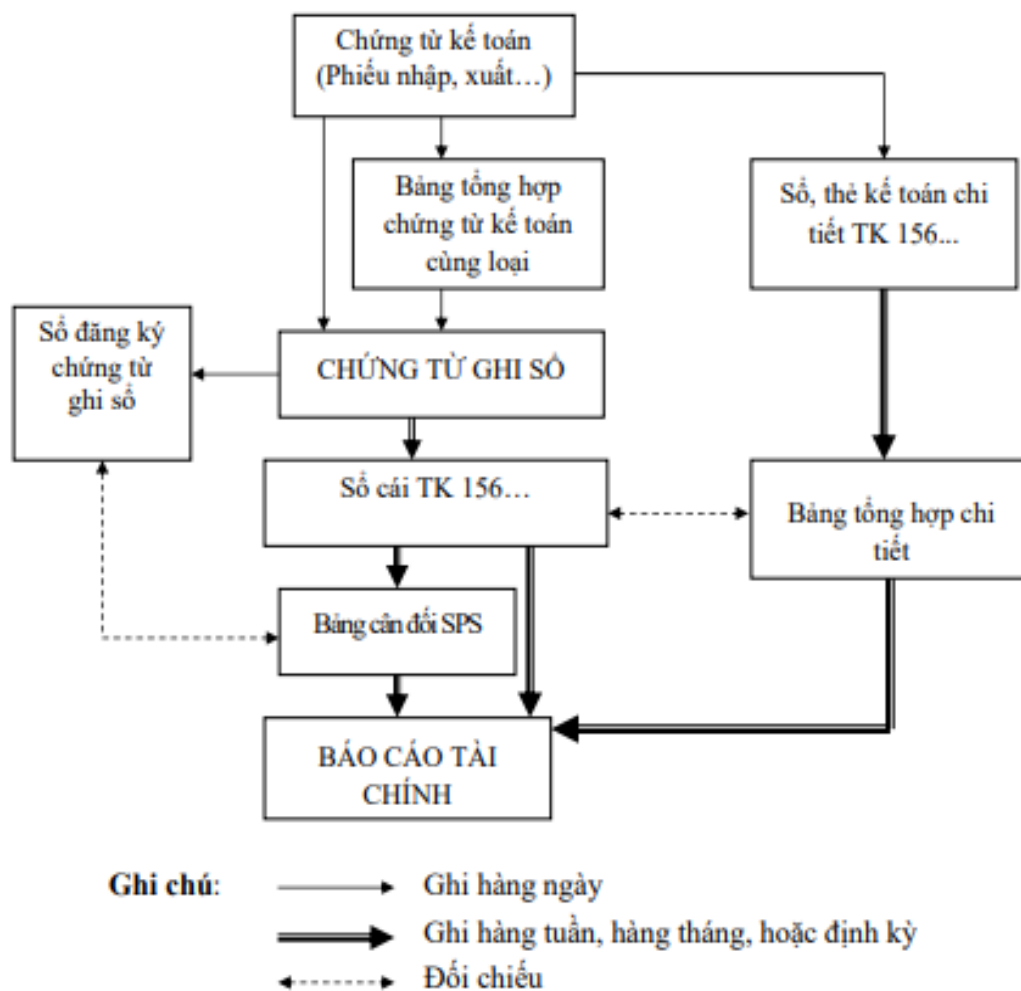
Sơ đồ 10 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



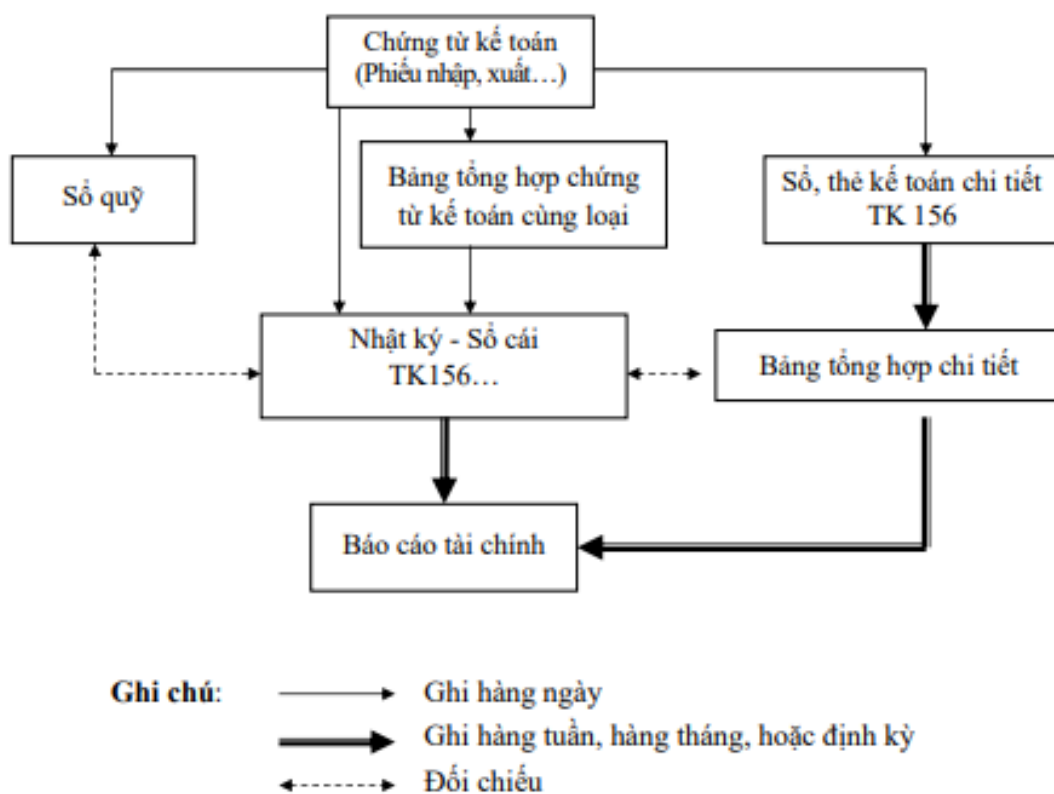
Sơ đồ 11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

1.3.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

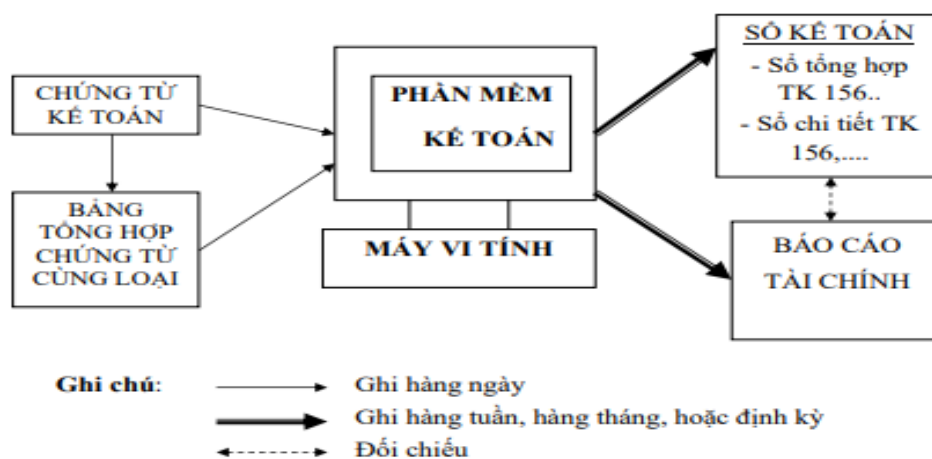
- + Nhật ký - Sổ Cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

1.4.4. Hình thức ghi sổ kế toán kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Sơ đồ 13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy.

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI HUÊ

2.1. Khái quát về Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

2.1.1. Quá trình hình thành, phát triển

* Thông tin chung:

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê được thành lập ngày 29/9/2016 theo giấy phép kinh doanh số 0201810734 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp phép.

Mã số thuế: 0201810734

Địa chỉ: Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Đại diện pháp luật: Vũ Thị Huê

Ngày cấp giấy phép: 29/9/2016

Ngày hoạt động: 29/9/2016 (Đã hoạt động được 6 năm)

Ngành nghề kinh doanh: Gia công cơ khí, xử lý, tráng phủ kim loại và buôn bán vật liệu, nhôm, thiết bị và lắp đặt dịch vụ trong xây dựng.

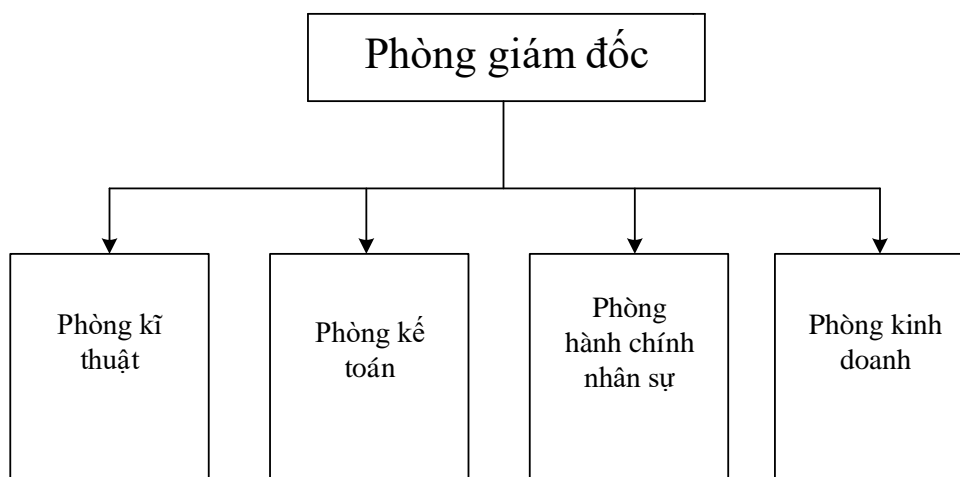
* Quá trình hình thành và phát triển:

Với ban đầu chỉ là 1 cơ sở sản xuất cửa nhôm kính và bán lẻ nhôm phục vụ cho các hộ dân quanh xã. Sau 6 năm hoạt động có hiệu quả và nhận thấy nhu cầu cần thiết của người dân cùng với xã hội ngày càng phát triển nhu cầu về vật liệu trong xây dựng. Bà Vũ Thị Huê đã quyết định huy động vốn để thành lập nên công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Gia công cơ khí , xử lý , tráng phủ kim loại trong xây dựng
- - Kinh doanh ,buôn bán các loại vật liệu , nhôm , thiết bị và lắp đặt dịch vụ trong xây dựng , công trình .

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý



Sơ đồ 14 : Bộ máy quản lý của Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

- Giám đốc:

Là người điều hành hoạt động của công ty và chịu trách về quyết định của mình. Là người đại diện theo pháp luật của công ty, quản lý công ty, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đề ra các phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức các phương án được đề ra, kiểm tra việc thực hiện các phương án, đưa ra những biện pháp khắc phục khi cần thiết.

- Phòng kỹ thuật:

Nhiệm vụ kiểm tra kỹ thuật hàng nhập về, tình trạng sử dụng và bảo quản hàng hóa.

+ Trưởng phòng kỹ thuật: Tham mưu cho giám đốc về công tác bảo quản hàng hóa, lập kế hoạch, theo dõi kiểm tra và báo cáo tình hình hàng hóa định kỳ hàng tháng, quý, năm và việc bảo hành hàng hóa. Quản lý nhân viên trong phòng, giám sát việc thực hiện bảo hành hàng hóa.

- Phòng kinh doanh:

+ Tìm nguồn hàng và lập kế hoạch ký kết các hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa và tiêu thụ hàng hóa, có nhiệm vụ chào bán hàng, đôn đốc thu hồi công nợ đúng hạn, lập phương án kinh doanh cụ thể từng lô hàng nhập và thảo các hợp đồng kinh tế mua bán nội địa trình ban giám đốc trước khi nhập hàng và bán hàng.

+ Giao nhận hàng hoá phục vụ khách hàng kịp thời, thường xuyên mở rộng tiếp thị khách hàng trên thị trường trong nước để tạo ra các kênh phân phối hàng hoá của Công ty.

- Phòng kế toán

+ Phòng kế toán có nhiệm vụ lập ghi chép và phân loại sắp xếp các chứng từ kế toán, các hợp đồng kinh tế.

+ Ghi chép và cập nhật sổ sách phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời chính xác, lập báo cáo tài chính theo chế độ quản lý tài chính của Bộ tài chính ban hành và theo quy định của Công ty theo định kỳ.

+ Đảm bảo lưu trữ chứng từ của Công ty theo quy định của Bộ tài chính và cơ quan thuế.

+ Lập kế hoạch tài chính hàng tuần, tháng, quý, năm báo cáo ban giám đốc, hội đồng quản trị và cơ quan chức năng.

+ Hướng dẫn các bộ phận lập chứng từ theo đúng quy định của Công ty và theo hệ thống kế toán hiện hành.

+ Kết hợp phòng kinh doanh đối chiếu và thu hồi công nợ đúng hạn.

- Phòng hành chính nhân sự:

+ Đảm bảo cho các bộ phận, cá nhân trong Công ty thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ đạt hiệu quả trong công việc. Các bộ phận thực hiện đúng nhiệm vụ tránh chùng chéo, đổ lỗi. Đảm bảo tuyển dụng và xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên theo yêu cầu, chiến lược của Công ty.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán, hình thức kế toán và vận dụng các chính sách kế toán tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

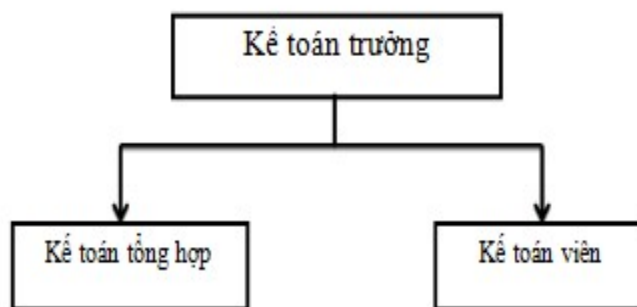
Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung. Mô hình này công ty chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây.

Phòng kế toán của công ty có 3 người: 1 người là kế toán trưởng, 1 người kế toán tổng hợp, 1 người kế toán viên.

- Tổ chức mọi công việc kế toán được thực hiện đầy đủ, chất lượng các nội dung trong công việc kế toán của công ty.

- Hướng dẫn đơn đốc kiểm tra thực hiện đầy đủ kịp thời chứng từ kế toán của công ty.

- Bộ máy kế toán phân công kiểm kê tài sản, tổ chức bảo quản lưu trữ chứng từ, hồ sơ theo quy định.



Sơ đồ 15: Bộ máy tổ chức kế toán tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.

Kế toán trưởng:

- Là người giúp giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp. Quản lý phân công cụ thể chức năng, nhiệm vụ cho từng cán bộ nhân viên trong phòng phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.

- Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của nhà nước.

- Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của Công ty.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

Kế toán tổng hợp:

- Tập hợp các số liệu từ kế toán chi tiết tiến hành hạch toán tổng hợp, lập các báo biểu kế toán, thống kê, tổng hợp theo qui định của nhà nước và Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát, giám sát, tự kiểm tra nội bộ.

- Kiểm tra nội dung, số liệu, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hằng ngày của các kế toán phân hành thực hiện trên máy, để phát hiện và hiệu chỉnh kịp thời các sai sót (nếu có) về nghiệp vụ hạch toán, đảm bảo số liệu chính xác, kịp thời.

- Lập, in các báo cáo tổng hợp, báo cáo chi tiết các tài khoản, bảng cân đối tài khoản, báo cáo cân đối tiền hàng theo đúng quy định.

- Phối hợp kiểm tra các khoản chi phí sử dụng theo kế hoạch được duyệt, tổng hợp phân tích chỉ tiêu sử dụng chi phí, doanh thu của công ty bảo đảm tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn.

- Cung cấp các số liệu kế toán, thông kê cho Kế toán trưởng và Ban Giám Đốc khi được yêu cầu.

- Thay mặt kế toán trưởng khi kế toán trưởng vắng mặt giải quyết, điều hành hoạt động của Phòng TCKT sau đó báo cáo lại Kế toán trưởng các công việc đã giải quyết hoặc được ủy quyền giải quyết.

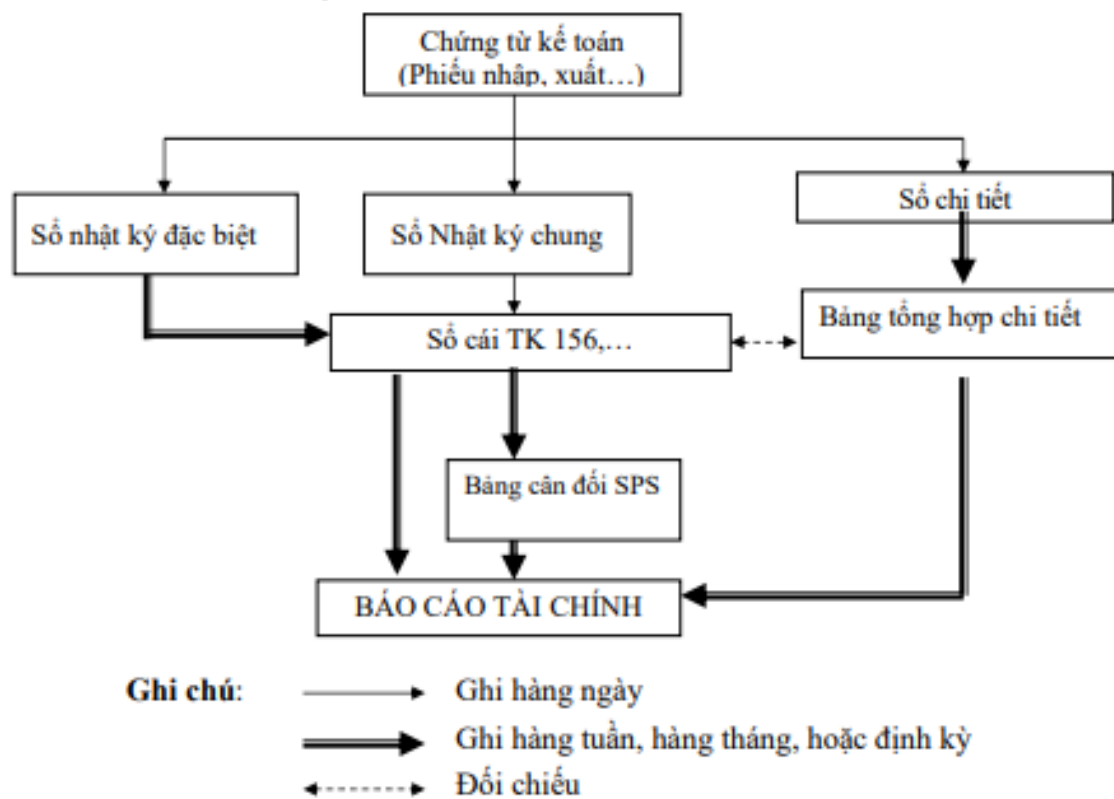
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Kế toán trưởng phân công.

Kế toán viên:

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn GTGT, các chứng từ kế toán, kế toán viên tiến hành kiểm tra tính chính xác, hợp lý, hợp lệ để tiến hành cập nhật vào các sổ sách kế toán ghi trong ngày. Cuối ngày tiến hành tổng hợp và chuyển qua cho kế toán tổng hợp kiểm tra lại.

2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán tại công ty

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ tài chính. Hướng dẫn về chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và thay thế chế độ kế toán theo quyết định 48.
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: tiền Việt Nam đồng
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ
- Phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ
- Phương pháp trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao đường thẳng
- Công ty ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.



Sơ đồ 16: Hình thức Nhật ký chung của công ty

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc (phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập, phiếu xuất, hóa đơn GTGT...), kế toán tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp và tính chính xác của các nghiệp vụ đó vào Nhật ký chung. Căn cứ số liệu ghi trên nhật ký chung, kế toán phản ánh các số liệu đó vào sổ cái tài khoản có liên quan.

- Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết tài khoản.

- Cuối tháng tổng hợp số liệu từ sổ chi tiết làm căn cứ lập Bảng tổng hợp chi tiết
→ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, kế toán tiến hành cộng số liệu trên.

Sổ cái các tài khoản, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu giữa số liệu trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết chính xác, khớp đúng. Căn cứ vào Sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết, Bảng cân đối số phát sinh kế toán lập Báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính).

- Nguyên tắc ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán theo hình thức Nhật ký chung đó là: tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và phát sinh có trên sổ Nhật ký chung

- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song

+) Phương pháp bình quân liên hoàn:

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa những lần nhập tiếp để tính giá xuất theo công thức:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê năm 2022.

2.2.1. Kế toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty

2.2.1.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu nhập kho. (mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho. (mẫu số 02 – VT)
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa.(mẫu số 03 –VT)
- Lệnh xuất kho
- Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa (mẫu số 05 – VT)
- Hóa đơn Giá Trị Gia Tăng. (mẫu số 01 GTKT3/001)

2.2.1.2 Các tài khoản sử dụng

Vì trong công ty không có hàng mua đi đường và hàng gửi đi bán nên không phát sinh tài khoản 151” Hàng mua đi đường “ và tài khoản 157” hàng gửi đi bán “

Tài khoản 156 “ Hàng hóa”: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động các loại hàng hóa trong doanh nghiệp.

2.2.2 Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.

2.2.1.1. Thủ tục nhập kho

Khi nhập kho hàng hàng tồn kho, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng và dự kiến hàng bán lẻ trong tuần, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch thu mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý của các nhà cung cấp, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp

đồng mua bán và giao dịch mua bán bắt đầu được tiến hành. Hàng hóa mua về phải có hóa đơn và giấy báo nhận hàng. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn bán hàng thông thường hoặc hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận hàng hóa, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên: Liên 1: Lưu tại cuống, Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ, Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho.

Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán. Cách tính giá hàng hoá nhập kho:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Chi phí tính vào giá mua hàng hóa nhập kho trong trường hợp công ty vận chuyển, nếu bên bán vận chuyển tới kho của công ty thì giá của hàng hóa nhập kho chỉ bao gồm giá trên hóa đơn GTGT chưa có VAT (nếu có).

2.2.1.2. Thủ tục xuất kho hàng hóa

Đối với hàng hoá bán ra, sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định kế toán sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho. Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán. Kế toán theo dõi hàng hóa kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho để xuất hàng cho khách hàng. Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên: Liên 1: Lưu tại cuống, Liên 2: Lưu tại phòng kế toán, Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá. Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua. (công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển). Cách tính giá hàng xuất kho của công ty như sau:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

Do công ty tính giá hàng hoá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng không ghi số tiền.

2.2.1.3. Ví dụ minh họa về nhập- xuất kho hàng tồn kho tại Công ty:

Ví dụ 1: Ngày 12/08/2022, mua của Công ty TNHH Amasa bao gồm nhôm thanh phủ phim 500 kg với giá mua chưa bao gồm VAT là 110.909 đồng/kg. VAT 10%, theo hóa đơn GTGT số 1887, đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Biểu 1.1: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 1887**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG****(VAT INVOICE)**Ký hiệu (Serial) : **1C22TAM**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Số (No): 1887

Ngày (date) 12 tháng (month) 08 năm (year) 2022

Mã của cơ quan thuế: 002679B2C5143E420893EB3E59D4C259B8

Đơn vị bán hàng (Seller): Công ty TNHH dịch vụ công nghệ AMASA

Mã số thuế (Tax code): 0202215436

Địa chỉ (Address): Số 23 ngõ 12 Hoàng Văn Thụ - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng

Điện thoại: 043.9.653.818

Số tài khoản (A/C number): 03111.0001.9006

Họ tên người mua hàng (Buyer):: Bùi Bảo Châu

Tên đơn vị (Company's name): Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

Mã số thuế (Tax code): 0201810734

Địa chỉ (Address): Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C number):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nhôm thanh phủ phim	kg	500	110.909	55.454.500

Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ(Total amount)

55.454.500

Thuế suất GTGT(VAT rate):10 % Tiền thuế GTGT (VAT amount)

5.545.450

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):

60.999.950

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm năm mươi đồng chẵn.**Người mua hàng (Buyer)**

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signatutre Vaild


Ký bởi Công ty TNHH dịch vụ công
nghệ AMASA

Ngày ký:12/08/2022

Tra cứu hóa đơn tại website: <http://tracuu.hoadondientuhaiphong.com> Mã tra cứu: 32206372611B6A4

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - Chi Nhánh Hà Nội- MST: 0106026495-002- SĐT : 0941.111.286

Biểu số 1.2: Giấy báo nợ số 1334

 <p>BIDV NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM</p>	<p>GIẤY BÁO NỢ Ngày 22/08/2022</p>	<p>Mã GDV: Mã KH: Số GD:01334</p>
<p>Ngân hàng BIDV Chi nhánh : Hải Phòng</p>		
<p>Kính gửi : Công ty TNHH dịch vụ công nghệ AMASA Mã số thuế : 0202215436 Hôm nay , chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung như sau : Số tài khoản ghi Nợ: 21410000401054 Số tiền bằng số: 60.999.950 Số tiền bằng chữ: Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm năm mươi đồng chẵn. Nội dung: Chi tiền mua hàng Công ty Amasa theo hóa đơn 1887</p> <p style="text-align: center;">GIAO DỊCH VIÊN KIỂM SOÁT</p>		

Biểu số 1.3: Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, hàng hóa số 150

Đơn vị: Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê
Bộ phận: kho vật tư, hàng hóa

Mẫu số: 03 – VT
 (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM
 VẬT TƯ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Ngày 12 tháng 08 năm 2022

Số:150

- Căn cứ HD GTGT số 1887 ngày 12 tháng 08 năm 2022

Ban kiểm nghiệm gồm:

+ Ông/Bà: Trần Thanh Tinh. Chức vụ: trưởng phòng kỹ thuật.

Đại diện: Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

+ Ông/Bà: Hoàng Thị Thuận .Chức vụ: Thủ kho.

Đại diện: Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê - Ủy viên.

Đã kiểm nghiệm các loại:

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Phương thức kiểm nghiệm	Đ/vtính	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
						Số lượng đúng quy cách phẩm chất	Số lượng không đúng quy cách phẩm chất	
A	B	C	D	E	1	2	3	F
1	Nhôm thanh phủ phim	NTPP		Kg	500	500	0	

Ý kiến của Ban kiểm nghiệm: *hoàn toàn đúng với yêu cầu chất lượng đạt được.*

Đại diện kỹ thuật
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trưởng ban
(Ký, họ tên)

Nguồn: Phòng kế toán

Biểu số 1.4: phiếu nhập kho số 967

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê
 Cách Thượng – Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT

*(Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài
 chính)*

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 12 tháng 08 năm 2022

Nợ: 1561

Số: NK967

Có: 11211

- Họ và tên người giao: Công ty TNHH dịch vụ công nghệ AMASA
- Theo hóa đơn số 1887 ngày 12 tháng 08 năm 2022 của Công ty Amasa
- Nhập tại kho: Hàng hóa Địa điểm:

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nhôm thanh phủ phim	NTPP	Kg	500	500	110.909	55.454.500
Cộng							55.454.500

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): *Năm mươi năm triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng chẵn.*

- Số chứng từ gốc kèm theo: -----

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

**(Hoặc bộ phận có nhu
cầu nhập)**

(Ký, họ tên)

Nguồn: Phòng kế toán

Ví dụ 2: Ngày 02/08/2022, công ty bán là nhôm thanh sơn tĩnh điện hệ cao cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Hải Anh với số lượng là 253,2 kg, đơn giá chưa thuế là 80.000 đồng/kg, thuế GTGT 10%. Theo hóa đơn GTGT số 551. Chưa thu tiền của khách hàng. Trị giá xuất kho là 17.497.194 đồng

$$\text{Giá đơn vị bình quân liên hoàn} = \frac{699.825.548,9 + 0}{10.127,1 + 0} = 69.104,24 \text{ (đồng)}$$

$$\text{Trị giá xuất kho (hóa đơn 551)} = 69.104,24 \times 253,2 = 17.497.194 \text{ (đồng)}$$

Biểu số 2.1: Lệnh xuất kho số 48

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê số 48/ quyển 1
Kho giao hàng: kho hàng hóa

Lệnh xuất kho

Đơn vị nhận hàng: Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Hải Anh

Người nhận hàng:

Cấp theo:

Hàng do:

TT	Tên quy cách, ký hiệu vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
				Phải xuất	Thực xuất			
1	Nhôm thanh sơn tĩnh điện(hệ cao cấp)	NTSTĐCC	kg	253,2	253,2			
	Cộng							

Tổng cộng:

Thành tiền:

Ngày 02 tháng 08 năm 2022

Người viết lệnh
(Ký, họ tên)

KH-VT

Người giao
(Ký, họ tên)

Người nhận
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng
(Ký, họ tên)

Nguồn: Phòng kế toán

Biểu số 2.2: Phiếu xuất kho số 830

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê
Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương,
thành phố Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 02 tháng 08 năm 2022

Nợ: 632

Số: XK830

Có: 1561

- Họ tên người nhận hàng: Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Hải Anh
- Địa chỉ (bộ phận): Số 10 Cụm 2, Phường Ngọc sơn, Quận Kiến An, Hải Phòng
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Hải Anh theo hóa đơn 551
- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa Địa điểm: _____

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nhôm thanh sơn tĩnh điện (hệ cao cấp)	NTSTĐ CC	Kg	253,2	253,2	69.104,24	17.497.194
Cộng							

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Mười bảy triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn một trăm chín mươi bốn đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: _____

Ngày 2 tháng 8 năm 2022

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhập)

(Ký, họ tên, đóng
dấu)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 551

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
(VAT INVOICE)					
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)				Ký hiệu (Serial) : 1C22TMH	
Ngày (date) 02 tháng (month) 08 năm (year) 2022				Số (No): 551	
Mã của cơ quan thuế: 002679B2C5143E420893EB3E59D4C259B8					
Đơn vị bán hàng (Seller): Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê					
Mã số thuế (Tax code): 0201810734					
Địa chỉ (Address): Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng					
Điện thoại:			Số tài khoản (A/C number):		
Họ tên người mua hàng (Buyer): Nguyễn Ly					
Tên đơn vị (Company's name): Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Hải Anh					
Mã số thuế (Tax code): 0200937590					
Địa chỉ (Address): Số 10 Cụm 2, Phường Ngọc sơn, Quận Kiến An, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản/ Tiền mặt			Số tài khoản (A/C number):		
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nhôm thanh sơn tĩnh điện(hệ cao cấp)	Kg	253,2	80.000	20.256.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ(Total amount)					20.256.000
Thuế suất GTGT(VAT rate):10 % Tiền thuế GTGT (VAT amount)					2.025.600
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.281.600
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm đồng chẵn					
Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)			Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số) Signatutre Vaild Ký bởi Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê Ngày ký:02/08/2022		
Tra cứu hóa đơn tại website: http://tracuu.hoadondientuhaiphong.com Mã tra cứu: 32206372611B6A4					
(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - Chi Nhánh Hà Nội- MST: 0106026495-002- SĐT : 0941.111.286					

Ví dụ 3: Ngày 14/08/2022, Công ty TNHH vận tải và xây dựng Vân Đình mua hàng: 271 kg Nhôm thanh sơn tích điện giá chưa thuế 75.000 đồng/kg; 266,6 kg nhôm thanh phủ phim giá chưa thuế là 115.000 đồng/kg. Thuế GTGT 10%, chưa thu tiền của khách hàng Theo hóa đơn GTGT số 572. Trị giá xuất kho là 48.795.426,3 đồng.

Giá đơn vị bình quân liên hoàn = $\frac{3.459.090.566,51}{48.754,84} = 70.948,66$ (đồng)

(nhôm thanh sơn tích điện)

48.754,84

Trị giá xuất kho (Hóa đơn 572) = $271 \times 70.948,66 = 19.227.086,9$ (đồng)

Giá đơn vị bình quân liên hoàn = $\frac{55.454.500}{500} = 110.909$ (đồng)

(nhôm thanh sơn phủ phim)

500

Trị giá xuất kho (Hóa đơn 572) = $266,6 \times 110.909 = 29.568.339,4$ (đồng)

Biểu số 3.2: Phiếu xuất kho số 836

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê
Thôn Cách Thương, xã Nam Sơn, huyện An Dương,
thành phố Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT*(Ban hành theo Thông tư số**133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài
chính)***PHIẾU XUẤT KHO****Ngày 14 tháng 08 năm 2022**

Nợ: 632

Số: XK836

Có: 1561

- Họ tên người nhận hàng: Công ty TNHH vận tải và xây dựng Vân Đình

- Địa chỉ (bộ phận): Số 12/60 Lương Khánh Thiện, p. Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng

- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng Công ty TNHH vận tải và xây dựng Vân Đình theo hóa đơn 572

- Xuất tại kho (nợ ăn lô): Hàng hóa

Địa điểm:

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm,	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nhôm thanh sơn tĩnh điện	NTSTD	Kg	271	271	70.948,66	19.227.086,9
2	Nhôm thanh phủ phim	NTPP	Kg	266,6	266,6	110.909	29.568.339,4
	Cộng						48.795.426,3

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Bốn mươi tám triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng chẵn.**

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 14 tháng 08 năm

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)Người nhận hàng
(Ký, họ tên)Thủ kho
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhập)
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 572**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG****(VAT INVOICE)**Ký hiệu (Serial) : **1C22TMH**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Số (No): **572**

Ngày (date) 14 tháng (month) 08 năm (year) 2022

Mã của cơ quan thuế: 002679B2C5143E420893EB3E59D4C259B8

Đơn vị bán hàng (Seller): Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

Mã số thuế (Tax code): 0201810734

Địa chỉ (Address): Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Điện thoại:

Số tài khoản (A/C number):

Họ tên người mua hàng (Buyer): Trần Hiếu Duy

Tên đơn vị (Company's name): Công ty TNHH vận tải và xây dựng Vân Đình

Mã số thuế (Tax code): 0201145816

Địa chỉ (Address): Số 12/60 Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản/ Tiền mặt

Số tài khoản (A/C number):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nhôm thanh sơn tĩnh điện	Kg	271,00	75.000	20.325.000
2	Nhôm thanh phủ phim	Kg	266,60	115.000	30.659.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ(Total amount)				50.984.000	

Thuế suất GTGT(VAT rate):10 % Tiền thuế GTGT (VAT amount)**5.098.400****Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):****56.082.400****Số tiền viết bằng chữ (Amount in words):** Năm mươi ba triệu một trăm ba mươi bốn nghìn một trăm linh năm đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)		Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số) Signatutre Vaild Ký bởi Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê Ngày ký:14/08/2022
--	--	--

Tra cứu hóa đơn tại website: <http://tracuu.hoadondientuhaiphong.com> Mã tra cứu: 32206372611B6A4

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - Chi Nhánh Hà Nội- MST: 0106026495-002- SĐT : 0941.111.286

2.2.3. Hệ thống sổ sách kế toán hàng tồn kho tại công ty

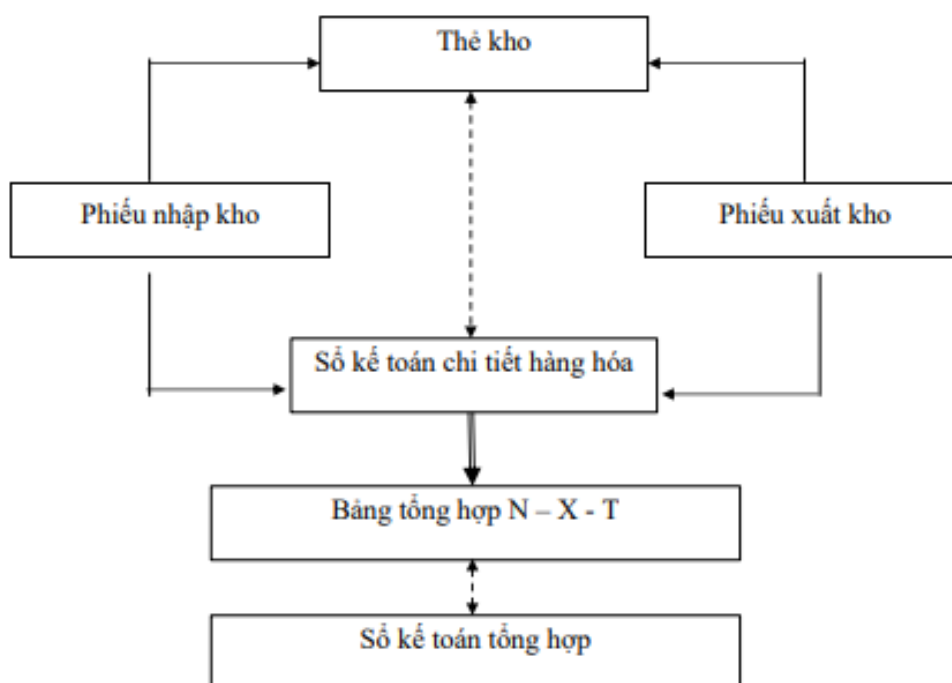
Hình thức kế toán tổng hợp được áp dụng tại công ty là hình thức Nhật ký chung, do đó bộ sổ kế toán tổng hợp sử dụng tại công ty cũng tổ chức theo hình thức Nhật ký chung.

Hệ thống sổ bao gồm:

- Thẻ kho. (mẫu số S12 – DN)
- Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa). (mẫu số S10 – DN)
- Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn NVL
- Sổ nhật ký chung. (mẫu số S03a – DN)
- Sổ cái tài khoản 156. (mẫu số S03b – DN)
- Bảng cân đối số phát sinh

2.2.3.1 Kế toán chi tiết hàng tồn kho

Doanh nghiệp sử dụng hình thức kế toán chi tiết hàng tồn kho là hình thức thẻ song song



Ghi chú

- Ghi hàng ngày: —————>
- Ghi cuối kỳ: = = = = =>
- Đối chiếu: <----->

Sơ đồ 17: Quá trình hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

+ Ở kho : Hàng ngày, thủ kho căn cứ vào phiếu nhập, xuất để ghi vào các thẻ kho theo số lượng, cuối ngày tính số tồn kho trên thẻ kho của từng loại vật tư, hàng hóa. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho gửi phiếu nhập, xuất kho cho kế toán.

+ Ở phòng kế toán:

Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào phiếu nhập - xuất vật tư, hàng hóa do thủ kho chuyển lên, kế toán phải tiến hành kiểm tra, ghi đơn giá và tính thành tiền rồi ghi vào các sổ chi tiết vật tư, hàng hóa theo từng mặt hàng về số lượng, giá trị tiền. Cuối tháng kế toán cộng sổ chi tiết vật tư, hàng hóa và tiến hành kiểm tra đối chiếu với thẻ kho theo số lượng. Sau đó kế toán tổng hợp số liệu sổ ở các sổ chi tiết vật tư, hàng hóa vào bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn vật tư, hàng hóa theo từng mặt hàng, nhóm hàng để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp trên TK 156.

2.2.3.2. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho

Hạch toán tổng hợp các nghiệp vụ nhập kho.

Hạch toán các nghiệp vụ xuất kho.

Biểu số 4 : Thẻ kho số 08

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

Cách Thượng – Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng

THẺ KHO (SỔ KHO)*Tháng 08 năm 2022**Tờ số 08***Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Nhôm thanh phủ phim****Đơn vị tính: Kg****Mã số: NTPP**

Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
Số lô:		Hạn sử dụng:						
			Tồn đầu kỳ				0	
...
12/08/2022	NK967		Mua hàng của Cty TNHH dịch vụ công nghệ Amasa theo hóa đơn 1887	12/08/2022	500		500	
14/08/2022		XK836	Xuất kho bán hàng Công ty TNHH vận tải và xây dựng Vân Đình theo hóa đơn 572	14/08/2022		266,6	233,4	
...
			Cộng cuối kỳ		6.485	2.296,6	4.188,4	

- Ngày mở sổ: 01/08/2022

*Ngày 31 tháng 08 năm 2022***Thủ kho**
*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng**
*(Ký, họ tên)***Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 5 : Thẻ kho số 09

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê
 Cách Thượng – Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng

THẺ KHO (SỐ KHO)*Tháng 08 năm 2022**Tờ số 09***Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Nhôm thanh sơn tĩnh điện****Đơn vị tính: Kg****Mã số: NTSTD**

Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
Số lô:		Hạn sử dụng:						
			Số tồn đầu kỳ				58.754,84	
....
14/08/2022		XK836	Xuất kho bán hàng Công ty TNHH vận tải và xây dựng Vân Đình theo hóa đơn 572	14/08/2022		271	48.644	
...
			Cộng cuối kỳ		0	22.271	36.483,84	

- Ngày mở sổ: 01/08/2022

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 08 năm 2022
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng kế toán

Biểu số 6: Thẻ kho số 10

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

Cách Thượng – Nam Sơn – An Dương- Hải Phòng

THẺ KHO (SỔ KHO)*Tháng 08 năm 2022**Tờ số 10*Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: **Nhôm thanh sơn tĩnh điện - hệ cao cấp**Đơn vị tính: **Kg**Mã số: **NTSTDCC**

Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
Số lô:		Hạn sử dụng:						
			Số tồn đầu kỳ				10.127,1	
....
02/08/2022		XK830	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Hải Anh theo hóa đơn 551	02/08/2022		253,2	20.663,9	
....
			Cộng cuối kỳ			3.253,2	6.873,9	

- Sổ này có 1 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 1

- Ngày mở sổ: 01/08/2022

Thủ kho*(Ký, họ tên)*

.....

Kế toán trưởng*(Ký, họ tên)**Ngày 31 tháng 08 năm 2022***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)**Nguồn: Phòng kế toán*

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huệ
 Cách Thương – Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng

SỐ CHI TIẾT VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tháng 08 năm 2022

Mã kho: 156

Tên HH: Nhóm thanh phủ phim Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	ĐVT	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6	7=1x6	8
NK967	12/08/2022	Mua hàng của Công ty TNHH dịch vụ công nghệ AMASA theo hóa đơn 1887	331	Kg	110.909	500	55.454.500			500	55.454.500	
XK836	14/08/2022	Xuất kho bán hàng Cty TNHH vận tải và xây dựng Vân Đình theo hóa đơn 572	632	Kg	110.909			266,6	29.568.339,4	233,4	25.886.160,6	
...
Cộng						6.485,00	658.516.908	2.266,60	230.161.058	4.218,4	428.355.867	

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huệ
 Cách Thương – Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng

SỐ CHI TIẾT VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tháng 08 năm 2022

Mã kho: 156

Tên HH: Nhóm thanh sơn tĩnh điện

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	Tài kho ân đôi ứng	ĐVT	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng					Số lượ ng	Thà nh tiền	Số lượ ng	Thành tiền	Số lượ ng	Thành tiền	
A	B	C	D	E	1	2	3=1 x2	4	5=1x4	6	7=1x6	8
		Số dư đầu kỳ		Kg	70.948,66					48.754,84	3.459.090.56 6,51	
...
XK836	14/08/2022	Xuất kho bán hàng Cty TNHH vận tải và xây dựng Vân Đình theo hóa đơn 572	632	Kg	70.948,66			271,00	19.227.086, 9	38.644	3.439.863.47 9,61	
...
Cộng						0	0	22.271	1.580.097.6 06,86	26.483,84	1.878.992.95 9,65	

Đơn vị: Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê
Địa chỉ: Cách Thượng- Nam Sơn – AD - HP

Mẫu số S07-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tài khoản: 156
Tháng 08 năm 2022

STT	Tên hàng hóa		Số tiền		
		Tôn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tôn cuối kỳ
1	Nhôm thanh phủ phim	0	658.516.908	230.161.058	428.355.867
2	Nhôm thanh sơn tĩnh điện	3.459.090.566, 51	0	1.580.097.606, 86	1.878.992.959,65
3	Nhôm thanh sơn tĩnh điện - hệ cao cấp	699.825.548,9	0	224,809.917	475.015.631,9
	
	Tổng	7.493.834.882	2.460.778.032	6.563.464.177	3.391.148.737

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 08 năm 2022
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

+ Theo chứng từ số 830, Ngày 02/08/2022, công ty bán hàng hóa là nhôm thanh sơn tĩnh điện hệ cao cấp cho Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Hải Anh với số lượng là 253,2 kg, đơn giá chưa thuế là 80.000 đồng/kg, thuế GTGT 10%. Theo hóa đơn GTGT số 551. Chưa thu tiền của khách hàng. Trị giá xuất kho là 17.497.194 đồng

Nợ TK 131: 22.281.600

Có TK 511: 20.256.000

Có TK 3331: 2.025.600

Nợ TK 632: 17.497.194

Có TK 156: 17.497.194

+ Theo chứng từ 967, Ngày 12/08/2022, mua hàng hóa của Công ty TNHH DV CN AMASA bao gồm nhôm thanh phủ phim 500 kg với giá mua chưa bao gồm VAT là 110.909 đồng/kg. VAT 10%, theo hóa đơn GTGT số 1887, đã thanh toán bằng chuyển khoản. Kế toán hạch toán như sau:

Nợ TK 156: 55.454.500

Nợ TK 133: 5.545.450

Có TK 11211: 60.999.950

+ Theo chứng từ số 836, Ngày 14/08/2022, Công ty TNHH vận tải và xây dựng Vân Đỉnh mua hàng: 271 kg Nhôm thanh sơn tĩnh điện giá chưa thuế 75.000 đồng/kg; 266,6 kg nhôm thanh phủ phim giá chưa thuế là 115.000 đồng/kg. Thuế GTGT 10%, chưa thu tiền của khách hàng. Theo hóa đơn GTGT số 572. Trị giá xuất kho là 48.795.426,3 đồng.

Nợ TK 131: 56.082.400

Có TK 511: 50.984.000

Có TK 3331: 5.098.400

Nợ TK 632: 48.795.426,3

Có TK 156: 48.795.426,3

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 08 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
02/08	CT830	02/08	Bán nhôm thanh sơn tĩnh điện hệ cao cấp cho công ty Hải Anh, chưa thu tiền	131 511 3331 632 156	22.281.600 17.497.194	 20.256.000 2.025.600 17.497.194
...
12/08	CT967	12/08	Mua nhôm thanh phủ phim công ty Amasa đã thanh toán chuyển khoản	156 133 11211	55.454.500 5.545.450	 60.999.950
...
14/08	CT836	14/08	Bán nhôm thanh sơn tĩnh điện và nhôm thanh sơn phủ phim cho Vân Đình, chưa thu tiền	131 511 3331 632 156	56.082.400 48.795.426,3	 50.984.000 5.098.400 48.795.426,3
			Cộng phát sinh tháng 8		51.143.562.044	51.143.562.044

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huế Cách Thượng – Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng		Mẫu số: S03b-DNN <i>(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/03/2016 của Bộ Tài chính)</i>	
SỐ CAI (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)			
Tháng 08 năm 2022			
Tài khoản:	156 - Hàng hóa	Đơn vị tính: VND	

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				7.493.834.882	
			- Số phát sinh trong kỳ					
...
02/08/2022	XK830	02/08/2022	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần XD & TM Hải Anh theo hóa đơn 551	1	2	632		17.497.194
12/08/2022	NK967	12/08/2022	Mua hàng của Công ty TNHH dịch vụ công nghệ AMASA theo hóa đơn 1887	1	3	11211	55.454.500	
14/08/2022	XK836	14/08/2022	Xuất kho bán hàng Công ty TNHH vận tải và xây dựng Văn Đình theo hóa đơn 572	1	4	632		45.966.983
...
			- Cộng số phát sinh				2.460.778.032	6.563.464.177
			- Số dư cuối kỳ				3.391.148.737	

- Ngày mở sổ: 01/08/2022		Ngày 31 tháng 08 năm 2022.	
Người ghi số <i>(Ký, họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Giám đốc <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI HUÊ

3.1.Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê

3.3.1.Ưu điểm

3.3.1.1. Tổ chức kế toán hàng tồn kho nói chung

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, gọn nhẹ nhưng hoạt động hiệu quả, đáp ứng được khối lượng công việc tương đối nhiều.

- Đội ngũ kế toán đều là những người có trình độ ,có cả người trẻ tuổi và người đã làm việc có kinh nghiệm lâu năm, nhiệt tình, nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán.

- Sổ sách kế toán: Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu.

- Hệ thống tài khoản: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng bộ tài chính.

- Chứng từ sử dụng: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng theo mẫu quy định, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác.

- Quá trình luân chuyển chứng từ đúng trình tự kế toán.

- Công ty đã đưa phần mềm kế toán vào sử dụng nên tiến độ công việc nhanh hơn, không dễ nhầm lẫn trong quá trình ghi chép.

- Quy mô của công ty càng được mở rộng.

- Về tổ chức quản lý, nhập xuất hàng hóa: Cùng với sự phát triển của công ty, sự lớn mạnh không những thể hiện qua cơ sở vật chất kỹ thuật mà còn thể hiện ở trình độ quản lý kinh tế đó là công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng tồn kho nói riêng không ngừng được hoàn thiện và nâng cao. Kế toán hàng tồn kho tại công ty được quản lý chặt chẽ từ khâu lập kế hoạch thu mua tới khâu xuất bán hàng hóa. Công tác thu mua, nhập hàng hóa luôn đảm bảo về chất lượng và số lượng đáp ứng đầy đủ cho quá trình xuất, bán.

- Về tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết hàng tồn kho. Đây là phương pháp đơn giản nhất, dễ làm, dễ kiểm tra, dễ đối chiếu, tính toán đơn giản, phù hợp với đặc điểm hàng tồn kho tại công ty. Công ty hạch toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Phương

pháp này có nhiều ưu điểm vì hàng tồn kho của công ty luôn được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, liên tục, kịp thời phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty dùng giá thực tế cho hàng hóa tồn kho và tính trị giá hàng hóa hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hệ thống sổ sách và tài khoản đã dùng: Các tài khoản và sổ sách đều tuân theo quy định chung.

3.3.2.Hạn chế, tồn tại

3.3.2.1. Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho nói chung

Do công tác tổ chức bộ máy kế toán tập trung, phòng kế toán chỉ có 3 người kế toán trưởng chỉ đạo công tác hạch toán kế toán, quản lý và giám sát tài chính cho DN. Kế toán tổng hợp phụ trách tập hợp số liệu kế toán, lập bảng biểu báo cáo thống kê, soát xét kiểm tra nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổng hợp số liệu báo cáo cấp trên. Vị trí kế toán viên căn cứ vào phiếu thu chi, hóa đơn GTGT tiến hành kiểm tra tính chính xác và ghi chép sổ sách hàng ngày. Đội ngũ nhân sự phòng kế toán đang phải kiêm nhiệm nhiều việc nên hiệu quả công việc không cao, không phát huy được khả năng của từng người.

2.3.2.2. Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho nói riêng

Sổ nhật ký chung và Sổ Cái là sổ tổng hợp chỉ theo dõi nhưng tài khoản tổng hợp nhưng trên Sổ của doanh nghiệp vẫn có cả các tài khoản chi tiết và tài khoản tổng hợp.

Việc luân chuyển chứng từ giữa các phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho diễn ra không thường xuyên, đôi khi các chứng từ không được chuyển đến phòng kế toán thậm chí có khi bị bỏ sót làm cho kế toán kho khấn trong việc theo dõi kiểm tra. Mặt khác việc luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận, phòng ban này đều không có biên bản giao nhận, rất dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ. Khi xảy ra mất mát chứng từ lại không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý, làm cho cán bộ công nhân viên thiếu trách nhiệm, buông lỏng việc quản lý chứng từ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Cuối năm tài chính công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nên khi giá cả thị trường biến động sẽ ảnh hưởng đến giá trị thuần của hàng tồn kho.

Doanh nghiệp chưa sử dụng nhật ký đặc biệt

Vấn đề kiểm kê hàng hóa cuối kỳ: Kiểm kê hàng hóa là khâu quan trọng nhưng công ty chưa chú trọng và quan tâm nhiều đến vấn đề này.

3.2. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê.

- ✓ Tuân thủ đúng quy trình quản lý hàng tồn kho

Hãy bắt đầu bằng việc tuân thủ đầy đủ quy trình quản lý. Khi nguyên liệu, hàng hóa được vận chuyển từ kho của nhà cung cấp đến kho nguyên liệu của doanh nghiệp cho đến khi thành phẩm được xuất ra khỏi kho thì việc đầu tiên của quy trình quản lý kho trong doanh nghiệp là thiết lập bài bản quy trình nhập kho, xuất kho, quy trình kiểm kê, điều chỉnh hàng tồn kho và quy trình tái chế.

Thực tế, các bước quản lý kho rất khó khăn, phức tạp đòi hỏi người quản lý phải có kinh nghiệm cũng như đầu óc linh hoạt, nhanh nhạy để có thể nắm bắt được mọi công việc. Từ đó có định hình quy tắc làm việc, thống nhất toàn bộ công tác quản lý tồn kho cũng như theo dõi phát hiện những sai sót trong quá trình làm việc. Vì vậy lời khuyên là bạn hãy sát sao, chặt chẽ ngay từ đầu để không mắc những sai lầm, tiết kiệm thời gian và tiền bạc.

- ✓ Sử dụng thêm phần mềm quản lý tồn kho hiệu quả khác

Thực tế hiện nay, rất nhiều đơn vị, doanh nghiệp sử dụng các phần mềm phù hợp để quản lý hàng hóa. Việc sử dụng mã vạch là cần thiết nhưng đôi khi là chưa đủ để quản lý hàng hóa thuận tiện. Theo đó, có thể sử dụng thêm phần mềm quản lý kho, với nhiều tính năng hữu hiệu như kiểm soát về giá trị, số lượng, hàng hóa tồn kho, theo dõi việc luân chuyển, sử dụng nguyên liệu, vật tư, lập và kiểm soát phiếu xuất nhập kho cũng như các báo cáo khác khi cần thiết.

Bạn có thể tham khảo một số phần mềm hệ thống quản lý hàng tồn kho sau đây:

- Wpro 1.4 (Trả phí)
- BS Silver (Trả phí)
- GM – Sales (Miễn phí)
- Adaline (Trả phí)
- Phần mềm KiotViet (Trả phí)

KẾT LUẬN

Hàng tồn kho là một trong những yếu tố quan trọng giữ vị thế đặc biệt trong doanh nghiệp nhất là những công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại như Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê. Hàng tồn kho biểu hiện là hình thức vốn của doanh nghiệp chưa luân chuyển và luân chuyển cho kì sau, đối với doanh nghiệp thương mại thì hàng tồn kho là hàng hóa. Hàng hóa là khoản mục chi phí quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty đó trên thị trường. Vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho có vị trí rất quan trọng trong việc theo dõi hàng mua vào và bán ra đảm bảo hiệu quả hợp lý và khoa học, mục tiêu lợi nhuận và sự phát triển cho công ty.

Bài khóa luận “ Tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê” đã đề cập đến những vấn đề lí luận cơ bản, tình hình thực tế và đề ra những phương hướng khắc phục nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty cụ thể:

Về lí luận: Nêu lên những vấn đề cơ bản nói chung về hàng tồn kho và hạch toán hàng tồn kho.

Về thực tiễn: Đã phản ánh tình hình thực tế công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huê thông qua số liệu 2022.

Một số biện pháp: Quy định thời gian luân chuyển chứng từ, chuẩn xác trong việc mở tài khoản tổng hợp và chi tiết, hoàn thiện hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hạch toán kiểm kê hàng tồn kho, hoàn thiện sổ nhật ký bán hàng, mua hàng.

Do thời gian thực tập có hạn và kiến thức thực tế ít chưa có kinh nghiệm nhưng nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của lãnh đạo công ty, các anh chị trong phòng kế toán cùng với sự hướng dẫn tận tình của cô giáo và sự cố gắng của bản thân đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn !

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS.TS Đặng Ngọc Loan (2009), Giáo trình Kế toán doanh nghiệp-NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính: hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 và thay thế chế độ kế toán theo Quyết định 48.
3. Quyết định số 149/2001/QĐ-BT ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4. Chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Mai Huệ do phòng kế toán của Công ty cung cấp.
5. Các trang web:
Hiephoiketoan.vn
Danketoan.com
Truongluat.vn